

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG

### 1.1 Các khái niệm nền tảng về kế toán bán hàng

#### 1.1.1 Khái niệm

“Bán hàng là việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa gắn với phần lớn lợi ích và rủi ro cho khách hàng đồng thời được khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán. Bán hàng là khâu cuối cùng của quá trình sản xuất – kinh doanh, đây là quá trình chuyển hóa vốn từ hình thái vốn sản phẩm, hàng hóa sang hình thái vốn tiền tệ hoặc vốn thanh toán. Vì vậy đẩy nhanh quá trình bán hàng đồng nghĩa với việc rút ngắn chu kỳ sản xuất kinh doanh, tăng nhanh vòng quay của vốn, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp”.

Nhiệm vụ chủ yếu của kế toán bán hàng

- ❖ Tính toán, phản ánh đúng, kịp thời doanh thu, giá vốn của hàng bán.
- ❖ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng, kế hoạch lợi nhuận.
- ❖ Kiểm tra tình hình quản lý tiền thu về bán hàng, tình hình chấp hành kỉ luật thanh toán.

#### **Kế toán doanh thu**

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam về “Doanh thu và thu nhập khác” (VAS 14), “Doanh thu là tổng các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kì kế toán, phát sinh từ hoạt động SXKD thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu”.

#### **Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

- Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua theo khối lượng lớn.
- Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.
- Giá trị hàng bán trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

#### **Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 5211- Chiết khấu thương mại
- Tài khoản 5212 – Giảm giá hàng bán

- Tài khoản 5213 – Hàng bán bị trả lại.

### **1.1.2 Đặc điểm và phân loại**

Bán hàng là khâu cuối cùng trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, là quá trình chuyển giao quyền sở hữu về hàng hóa từ người bán (doanh nghiệp) sang người mua để nhận quyền sở hữu về tiền tệ hoặc quyền được đòi tiền ở người mua.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm

- Doanh thu bán hàng hoá
- Doanh thu bán các thành phẩm
- Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Doanh thu trợ cấp, trợ giá
- Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
- Doanh thu khác

### **1.1.3 Nguyên tắc hạch toán**

Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc diện chịu thuế GTGT hoặc chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán trừ thuế GTGT phải nộp được tính theo phương pháp trực tiếp.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán sản phẩm, hàng hóa, giá cung cấp dịch vụ ( bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu).

### **Công thức tính doanh thu**

Doanh thu là tổng số tiền mà một doanh nghiệp thu được từ việc bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động kinh doanh khác trong một khoảng thời gian nhất định.

$$\text{Doanh thu} = \text{Giá bán} \times \text{Số lượng}$$

Các yếu tố ảnh hưởng đến doanh thu:

- Giá bán: Giá bán càng cao, doanh thu càng lớn (nếu số lượng bán được không đổi).
- Số lượng bán được: Số lượng bán được càng nhiều, doanh thu càng lớn (nếu giá bán không đổi).

### **Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

“Doanh thu bán hàng là một chỉ tiêu quan trọng trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp phản ánh quy mô kinh doanh, khả năng tạo ra tiền của doanh nghiệp, đồng thời liên quan mật thiết đến việc xác định lợi nhuận doanh nghiệp”. Do đó, trong kế toán việc xác định doanh thu phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản là:

- Cơ sở dồn tích: “Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không phân biệt đã thu hay chưa thu tiền, do vậy doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được”.
- Phù hợp: “ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp”.
- Thận trọng: “Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế”.

### **Điều kiện ghi nhận doanh thu**

Trong chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 chỉ rõ, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đủ 5 điều kiện sau:

1. “Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua”
2. “Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa”
3. “Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn”
4. “Doanh nghiệp đã thu hoặc sẽ thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng”

5. “Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng”.

#### **Thời điểm ghi nhận doanh thu:**

Theo quy định tại khoản 1 “Điều 78 Thông tư 200/2014/TT-BTC quy định về nguyên tắc kế toán các khoản doanh thu” như sau:

#### **Nguyên tắc kế toán các khoản doanh thu**

*“Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoài trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.”*

- Thời điểm ghi nhận doanh thu theo Thông tư 200 là thời điểm phát sinh giao dịch, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận và không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.
- Việc ghi nhận doanh thu tại thời điểm trên được áp dụng đối với công tác kế toán tại các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

#### **1.1.4 Phương pháp kế toán bán hàng**

##### **1.1.4.1 Phương thức bán buôn**

Là hình thức bán hàng cho người mua trung gian để họ tiếp tục chuyển bán hoặc bán cho các nhà sản xuất. Trong phương thức bán buôn có hai hình thức:

##### **– Bán buôn qua kho**

Là phương thức bán buôn mà hàng hóa được xuất từ kho bảo quản của Tổ chức

Bán sỉ hàng hóa qua kho có thể được thực hiện dưới hai hình thức:

- + Theo hình thức giao hàng trực tiếp
- + Theo hình thức chuyển hàng

##### **– Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng**

Là hình thức bán mà các doanh nghiệp thương mại sau khi tiến hành mua hàng hóa không đưa về nhập kho mà chuyển thẳng đến cho bên mua.

##### **1.1.4.2 Phương thức bán lẻ**

“Bán lẻ hàng hoá là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng, các đơn vị kinh tế hoặc các đơn vị kinh tế tập thể mua về mang tính chất tiêu dùng nội bộ. Bán

hàng theo phương thức này có đặc điểm là hàng hoá đã ra khỏi lĩnh vực lưu thông và đi vào lĩnh vực tiêu dùng, giá trị và giá trị sử dụng của hàng hoá đã được thực hiện. Bán lẻ thường bản đơn chiếc hoặc số lượng nhỏ, giá bán thường ổn định”.

#### **1.1.4.3 Phương thức bán hàng đại lý**

Phương thức bán hàng đại lý là “phương thức mà bên chủ hàng (bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh giá”.

Theo luật thuế GTGT nếu “bên đại lý bán đúng giá theo bên giao đại lý qui định thì toàn bộ số thuế sẽ do chủ hàng chịu. Bên đại lý không phải nộp thuế trên số hoa hồng được hưởng. Ngược lại, nếu bên đại lý hưởng khoản chênh lệch giá thì bên đại lý sẽ phải chịu thuế GTGT trên phần GTGT này bên chủ hàng chịu thuế GTGT tính trên GTGT trong phạm vi của mình”.

#### **Phương thức bán đúng giá thường hoa hồng**

Sử dụng hóa đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau:

- **Đối với chủ hàng:** Thuế GTGT phát sinh khi xuất hóa đơn giao hàng cho đại lý. Tuy nhiên doanh thu chỉ được ghi nhận khi hàng đã xác định tiêu thụ theo Bảng kê hàng hóa bán ra của đại lý.
  - Như vậy, cơ sở xác định thuế GTGT không nhất trí với doanh thu kế toán về thời điểm ghi nhận (mặc dù giá tính thuế cũng là giá ghi nhận doanh thu).
- **Đối với đại lý:** Khi nhận được hóa đơn của chủ hàng, đại lý sẽ kê khai thuế GTGT đầu vào. Hóa đơn bán hàng đại lý tính cho người mua và hóa đơn hoa hồng đại lý tính cho chủ hàng sẽ kê khai thuế GTGT đầu ra.
  - Như vậy, doanh thu tính thuế TNDN và doanh thu kế toán chỉ là hoa hồng được hưởng.

#### **Hạch toán khi xuất kho:**

Nợ TK 157: Hàng gửi đi bán

Có TK 1561 – 3 PP XK

### **Khi hàng hóa giao cho đại lý đã bán được**

Nợ TK 111, 112, 131

Có TK 511

Có TK 3331

### **Giá vốn hàng bán**

Nợ TK 632

Có TK 157

### **Số tiền hoa hồng mà doanh nghiệp phải trả cho đại lý hưởng hoa hồng:**

Nợ TK 641

Nợ TK 133

Có TK 111, 112, 131

#### **1.1.4.4 Phương thức bán trả góp**

Theo hình thức này, người mua hàng được phép trả tiền mua hàng thành nhiều lần cho người bán. Ngoài số tiền thu theo giá bán thường nhật, người bán còn thu thêm của người mua một khoản lãi do trả chậm. Doanh nghiệp vẫn ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận doanh thu hoạt động vốn đầu tư phần lãi trả chậm.

#### **1.1.5 Phương pháp hạch toán**

##### **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho**

- Phương pháp kiểm kê định kỳ: “phương pháp hạch toán mà mỗi nghiệp vụ nhập, xuất hàng hóa không được ghi ngay vào tài khoản, sổ sách kế toán mà đến cuối kỳ hạch toán mới kiểm kê số hàng hóa tồn để tính ra số đã xuất trong kỳ và chỉ ghi một lần”.
- Phương pháp kê khai thường xuyên: “phương pháp theo dõi, phản ánh thường xuyên, liên tục và có hệ thống tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa lên các tài khoản kế toán, sổ sách kế toán trên cơ sở các chứng từ nhập, xuất”.

##### **Phương pháp xác định giá vốn hàng bán**

- Phương pháp tính theo giá đích danh
- Phương pháp nhập trước, xuất trước
- Phương pháp bình quân gia quyền.

### **Phương pháp hạch toán:**

- Chiết khấu thương mại:

Nợ TK 5211

Nợ TK 3331

Có TK 111, 112, 131

- Hàng bán bị trả lại

Nợ TK 5213

Nợ TK 3331

Có TK 111, 112, 131

Giảm giá vốn hàng bán bị trả lại

Nợ TK 156

Có TK 632

- Giảm giá hàng bán

Nợ TK 5212

Nợ TK 3331

Có TK 111, 112, 131

#### **1.1.5.1 Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Hoá đơn bán hàng
- Phiếu xuất kho hay Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ. Có thể linh động tùy theo đơn vị hoặc theo các mẫu khác nhau
- Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý (nếu doanh nghiệp có bán hàng qua các đại lý).
- Báo cáo bán hàng; Bảng kê bản lệ hàng hoá, dịch vụ; Bảng thanh toán hàng đại lý (ký gửi). Những báo cáo này cũng phụ thuộc vào yêu cầu và quy trình của từng công ty sẽ có những thay đổi khác nhau
- Thẻ quầy hàng, Giấy nộp tiền, Bảng kê nhận hàng và thanh toán hàng ngày
- Các Biên bản thừa thiếu hàng, Biên bản giảm giá hàng bán, Biên bản hàng bán bị trả lại và các loại biên bản khác theo yêu cầu của cụ thể của từng đơn vị
- Phiếu thu, giấy báo Có...

- Các chứng từ liên quan khác phụ thuộc vào từng lĩnh vực và quy trình của doanh nghiệp

### 1.1.5.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

<b>BÊN NỢ</b>	<b>BÊN CÓ</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thuế gián thu phải nộp ( GTGT, TTĐB, XK, BVMT)</li> <li>- Các khoản giảm trừ doanh thu</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh’.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu “bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ cyar doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán”.</li> </ul>
<b>Không có số dư cuối kỳ</b>	

Tài khoản cấp 1: Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản cấp 2: Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa

Tài khoản 5112 – Doanh thu bán thành phẩm

Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

#### **Các tài khoản có liên quan:**

- **Doanh thu chưa thực hiện (Tài khoản 3387)**

Là khoản doanh thu phát sinh từ việc khách hàng thanh toán tiền trước cho 1 hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, hoặc khoản lãi trước khi cho vay vốn, các khoản chênh lệch giữa giá hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá trả ngay....

- Doanh thu chưa thực hiện là một khoản nợ phải trả, nó thể hiện nghĩa vụ doanh nghiệp còn phải thực hiện

+

<b>BÊN NỢ</b>	<b>BÊN CÓ</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết chuyển doanh thu đã thực hiện vào tài khoản doanh thu</li> <li>• Trả lại tiền khi ngưng cung cấp dịch vụ, hàng hóa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Số tiền khách hàng trả trước cho một hay nhiều kỳ kế toán</li> <li>• Khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ</li> <li>• Khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp với giá bán trả tiền ngay</li> <li>• ....</li> </ul>
<b>SỐ DƯ BÊN CÓ : DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN Ở THỜI ĐIỂM CUỐI KỲ</b>	

- **Công thức tính Doanh thu thuần:**

DTT= Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

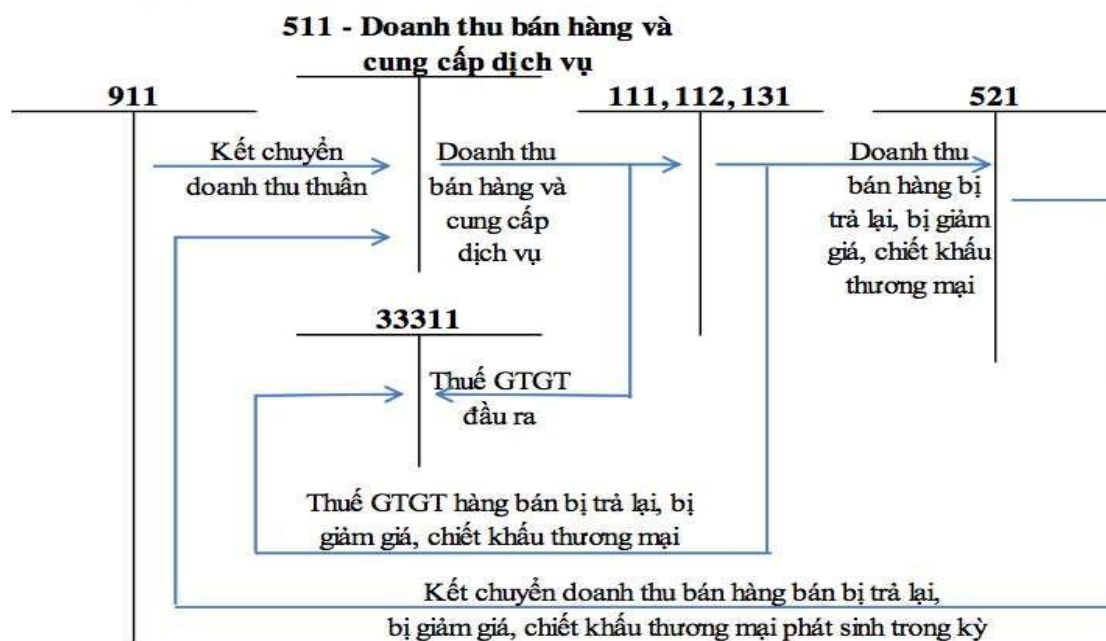
- Các loại thuế: thuế xuất khẩu, thuế TTĐB, thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp
- Các khoản giảm trừ doanh thu: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán trả lại

**Các khoản giảm trừ doanh thu (Tài khoản 521)**

<b>BÊN NỢ</b>	<b>BÊN CÓ</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Số CKTM đã chấp nhận cho khách hàng</li> <li>Số giảm giá hàng bán đã chấp nhận cho khách hàng</li> <li>“Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào các khoản phải thu khách hàng về số hàng hóa đã bán”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cuối kỳ kế toán, “kết chuyển toàn bộ số CKTM, GVHB, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo”</li> </ul>
<b>KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ</b>	

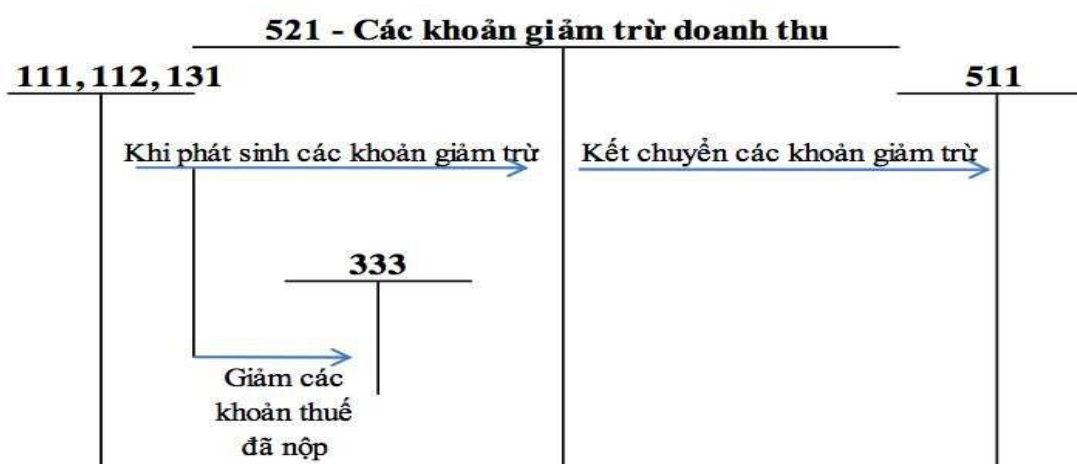
### 1.1.5.3 Sơ đồ hạch toán tổng hợp chữ T

- Bảng chữ T doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



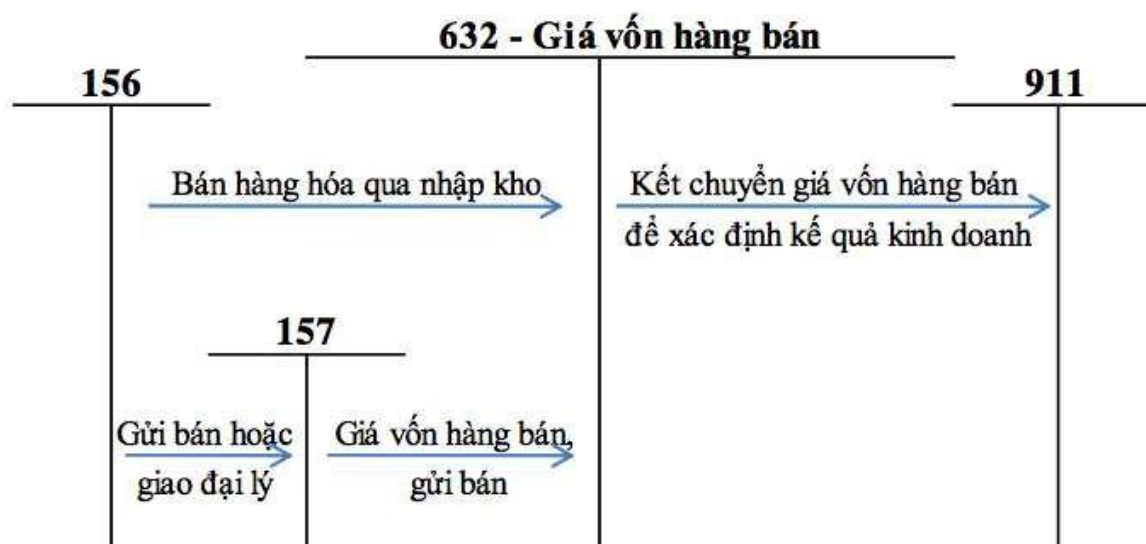
Sơ đồ 1. 1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Bảng chữ T các khoản giảm trừ doanh thu



- Bảng chữ T giá vốn hàng bán

Sơ đồ 1. 2 Các khoản giảm trừ doanh thu



Sơ đồ 1. 3 Giá vốn hàng bán

## 1.2 Quy trình kiểm soát nội bộ quá trình bán hàng

- **Phê chuẩn bán chịu:** căn cứ vào **đơn đặt hàng** và nguồn thông tin bên trong và ngoài doanh nghiệp về khả năng thanh toán của khách hàng, bộ phận phụ trách bán chịu ký duyệt đơn hàng

- **Lệnh bán hàng:** Căn cứ vào đơn đặt hàng và xác định khả năng cung ứng lập **lệnh bán hàng**
- **Xuất hàng:** Căn cứ vào lệnh bán hàng đã được phê chuẩn, thủ kho sẽ xuất hàng cho bộ phận phụ trách gửi hàng. Khi xuất hàng, ngoài việc kiểm tra của thủ kho, người nhận thì bộ phận bảo vệ cũng phải kiểm soát lượng hàng giao
- **Gửi hàng:** Bộ phận gửi hàng sẽ lập chứng từ chuyển hàng và gửi hàng cho khách hàng (nếu có)
- **Lập và kiểm tra hóa đơn:** Hóa đơn được lập bởi 1 bộ phận độc lập với phòng kế toán và bộ phận bán hàng. Căn cứ vào **lệnh bán hàng, Chứng từ chuyển hàng, Đơn đặt hàng và các thông báo điều chỉnh**, ghi giá vào hóa đơn trên cơ sở **Bảng báo giá hiện thành**, tính thành tiền cho từng loại hàng và cho cả hóa đơn
- Theo dõi từng hóa đơn bán hàng đã phát hành cho đến khi chúng được thanh toán.

### 1.3 Ý nghĩa và sự cần thiết của kế toán bán hàng

Kế toán bán hàng là một hoạt động quan trọng trong hệ thống kế toán của doanh nghiệp, bao gồm việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh doanh liên quan đến hoạt động bán hàng của doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin cho việc quản lý: Cung cấp cho ban lãnh đạo doanh nghiệp thông tin về doanh thu bán hàng, chi phí bán hàng, lợi nhuận từ bán hàng, từ đó giúp ban lãnh đạo đưa ra quyết định quản lý phù hợp.
- Kiểm soát hoạt động bán hàng: Giúp kiểm soát hoạt động bán hàng của doanh nghiệp, đảm bảo tính hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Đánh giá kết quả kinh doanh: Giúp đánh giá kết quả kinh doanh của doanh nghiệp từ hoạt động bán hàng, từ đó giúp doanh nghiệp đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp.
- Tăng cường hiệu quả quản trị: Góp phần tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- Cải thiện môi trường kinh doanh: Cải thiện môi trường kinh doanh đòi hỏi công tác kế toán bán hàng phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, công khai.

#### **1.4 Các chuẩn mực kế toán có liên quan**

##### **Luật**

- ✚ Luật Kế toán số 88/2015/QH13: Quy định những nguyên tắc chung về công tác kế toán, bao gồm cả kế toán bán hàng
- ✚ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: Quy định về nghĩa vụ kế toán của doanh nghiệp, bao gồm cả việc ghi nhận và báo cáo doanh thu bán hàng.

##### **Nghị định**

- ✚ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ
- ✚ Nghị định 174/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật kế toán
- ✚ Nghị định 51/2010/NĐ-CP quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ
- ✚ Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ.

##### **Thông Tư**

- ✚ Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, có hiệu lực áp dụng sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015
- ✚ Thông tư 2019/2013/TT-BTC về Hướng dẫn thi hành thuế Giá trị Gia tăng (Ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)
- ✚ Thông tư 75/2015/TT-BTC sửa đổi Điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC
- ✚ Thông tư 78/2021/TT-BTC về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019
- ✚ Thông tư 53/2016/TT-BTC sửa đổi Thông tư 200/2014/TT-BTC.


## **Chuẩn mực**

- ✚ Chuẩn mực kế toán số 01(VAS 01): Chuẩn mực chung (Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)
- ✚ Chuẩn mực kế toán 02 (VAS 02): Hàng tồn kho (Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)
- ✚ Chuẩn mực kế toán số 14: Doanh thu và thu nhập khác ( Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài Chính).

**CHƯƠNG 2**  
**THỰC TẾ CÔNG TÁC BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH**  
**CÔNG NGHỆ HOA SƠN**

**2.1 Giới thiệu chung về Công ty TNHH Công Nghệ Hoa Sơn**

**2.1.1 Giới thiệu về công ty**

Công ty TNHH Công Nghệ Hoa Sơn	
Tên quốc tế:	Hoa Son Infotech Company Limited
Người đại diện pháp luật:	Ông Phạm Văn Tú
Địa chỉ:	109 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế:	0315101308
Ngày hoạt động:	11/06/2018
Gmail:	congyhoason@gmail.com
Số điện thoại:	028 – 2211 - 2342
Fanpage Facebook:	<a href="https://www.facebook.com/hoasoninfotechr">https://www.facebook.com/hoasoninfotechr</a>

Nghành nghề kinh doanh: Phần mềm chấm công tính lương, máy chấm công, Máy in, Máy tính, Máy quét, Máy chiếu, Cổng kiểm soát ra vào Lĩnh vực website domain, hosting, marketing online ....

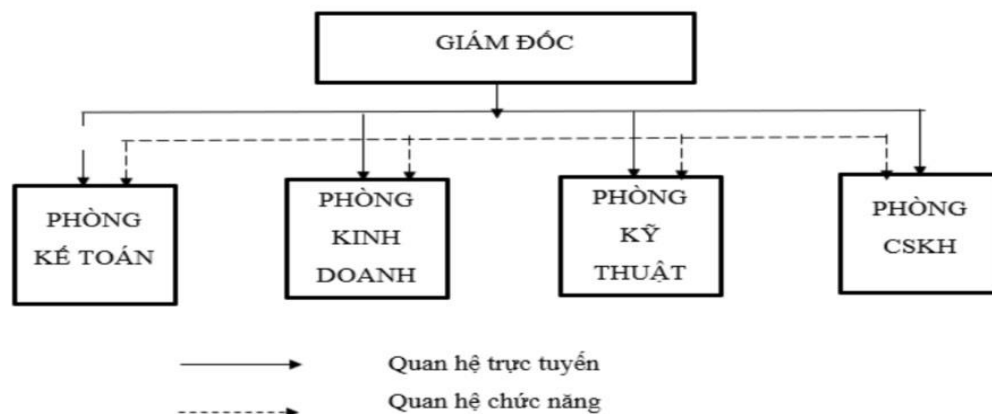


Hình 2. 1 Các sản phẩm của công ty

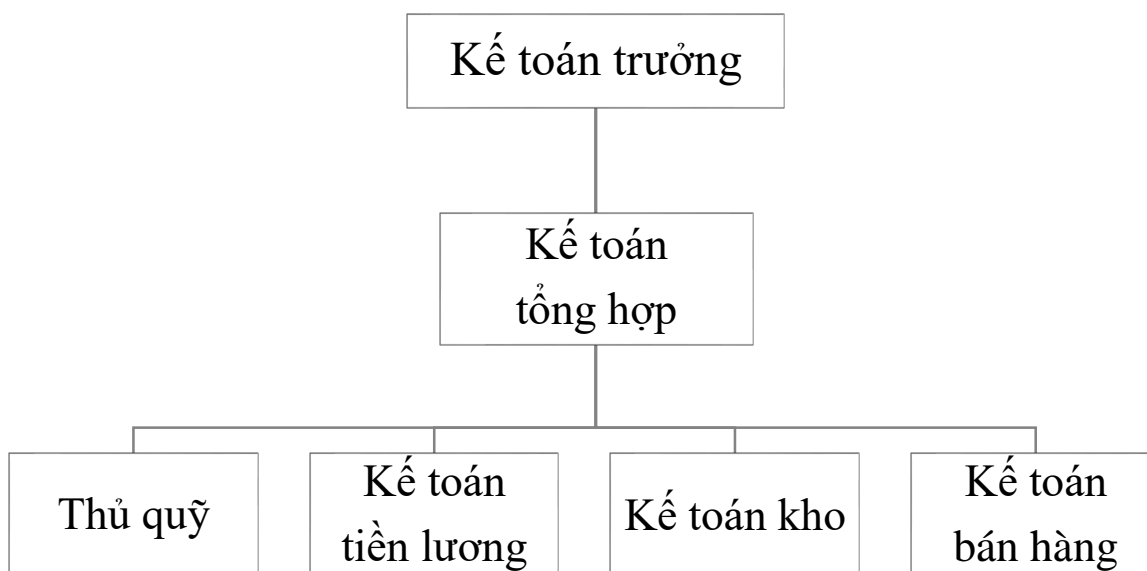


Hình 2. 2 Một số khách hàng của công ty

## 2.1.2 Tổ chức công tác kế toán Doanh nghiệp



Sơ đồ 2. 1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty



Sơ đồ 2. 2 Sơ đồ tổ chức phòng kế toán

## 2.2 Công việc và đặc điểm về tổ chức công tác kế toán của Doanh nghiệp

- Kế toán trưởng: Tổ chức điều hành, chỉ đạo, phụ trách chung toàn bộ công tác kế toán của công ty về việc tiếp nhận, ghi chép, xử lý, thu thập thông tin tài chính, quản

lý tài sản và nguồn tiền. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về công tác kế toán tài chính của công ty

- Kế toán tổng hợp: Tổng hợp các số liệu kế toán trên cơ sở số liệu sổ sách kế toán do các phần hành khác cung cấp, lập sổ cái, lập báo cáo quyết toán và phân tích hoạt động tài chính định kỳ quý, năm. Tiến hành thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- Kế toán thuế: Theo dõi các hóa đơn, chứng từ phát sinh. Lập các báo vào từng thời điểm khác nhau tháng, quý, năm như báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN, nộp tiền thuế cho cơ quan thuế. Lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế TNDN và báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn
- Kế toán tiền lương: Chấm công và theo dõi nhân viên hàng ngày, hạch toán, tính lương và các khoản trích theo lương cho nhân viên
- Kế toán kho: Theo dõi, hạch toán doanh thu, giá vốn, công nợ. Kiểm tra hóa đơn xuất nhập khẩu. Theo dõi, kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, hàng hóa trong kho đảm bảo số lượng đối chiếu với số liệu xuất nhập kho
- Kế toán bán hàng: Ghi chép phát sinh hàng hóa, tính toán và phản ánh chính xác giá bán ra như doanh thu, thuế GTGT đầu ra của từng sản phẩm. Kiểm tra, theo dõi chi tiết quản lý tiền hàng của từng khách hàng, tập hợp đầy đủ, chính xác các khoản chi phí bán hàng. Cung cấp thông tin tình hình bán hàng, đối chiếu với thủ kho về số lượng xuất tồn vào cuối ngày.

### **2.2.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính.

### **2.2.2 Hình thức kế toán**

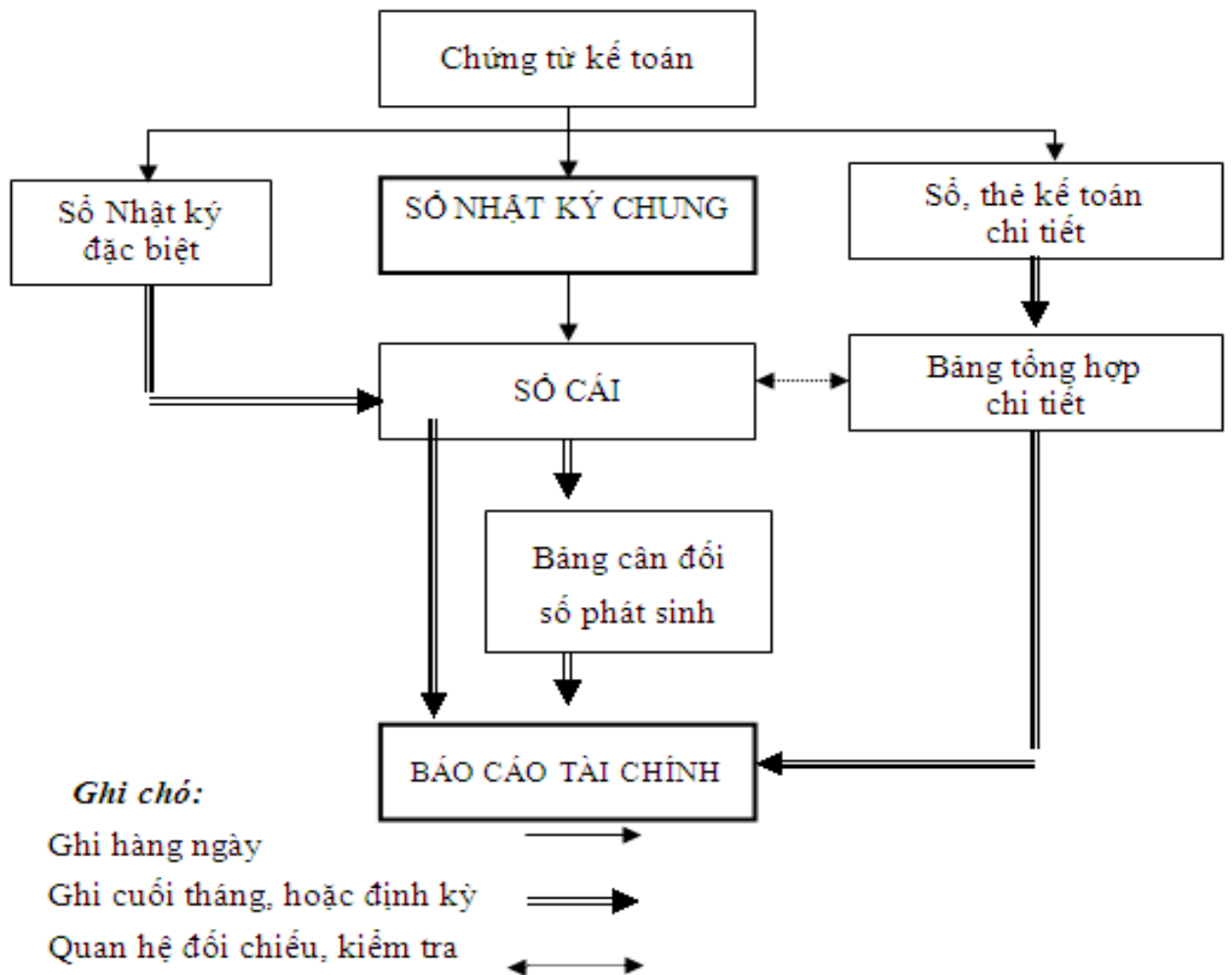
Hình thức ghi sổ kế toán: Nhật ký chung.

Các chính sách kế toán:

- Kỳ kế toán: Niên độ kế toán theo năm trùng với năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm
- Đơn vị tiền tệ sử dụng là Đồng Việt Nam
- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ
- Hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp tính giá xuất kho: phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn
- Khấu hao theo phương pháp đường thẳng
- Phương pháp thuế GTGT: phương pháp khấu trừ

Hình thức sổ kế toán áp dụng hình thức Nhật Ký Chung. Việc hạch toán các nghiệp vụ vào sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán đều được thực hiện trên máy. Hình thức nhật ký chung bao gồm các loại sổ kế toán sau: Sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết, các bảng kê.

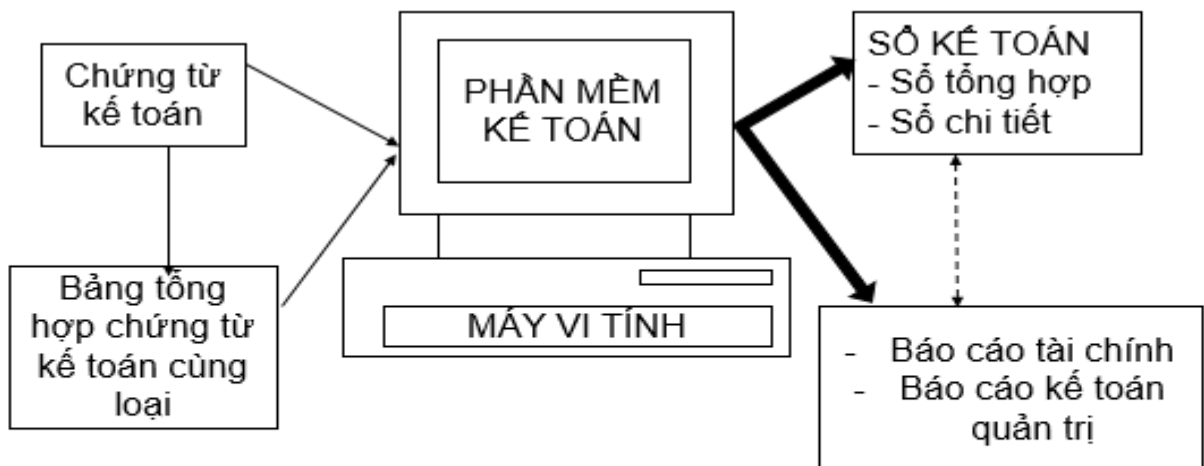
**TRÌNH TỰ GHI SỐ KẾ TOÁN  
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG**



Sơ đồ 2. 3 Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật Ký Chung

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký Chung

- Hàng ngày : Căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký Chung
- Cuối tháng: Khoá sổ, cộng các số liệu trên các Nhật ký Chung . Kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký Chung với các sổ , thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký Chung ghi trực tiếp vào Sổ Cái. Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái. Và một số chi tiêu trong Nhật ký Chung, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày  $\longrightarrow$   
 In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm  $\longrightarrow$   
 Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftarrow$

#### Sơ đồ 2. 4 Trình tự hạch toán trên phần mềm kế toán

- Công ty đang sử dụng hình thức sổ Nhật ký chung trên phần mềm kế toán MISA SME 2023
- Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ và sổ kế toán chi tiết liên quan. “Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu số liệu đã khớp, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính”.

### **2.2.3 Mô tả công việc kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Công Nghệ Hoa Sơn**

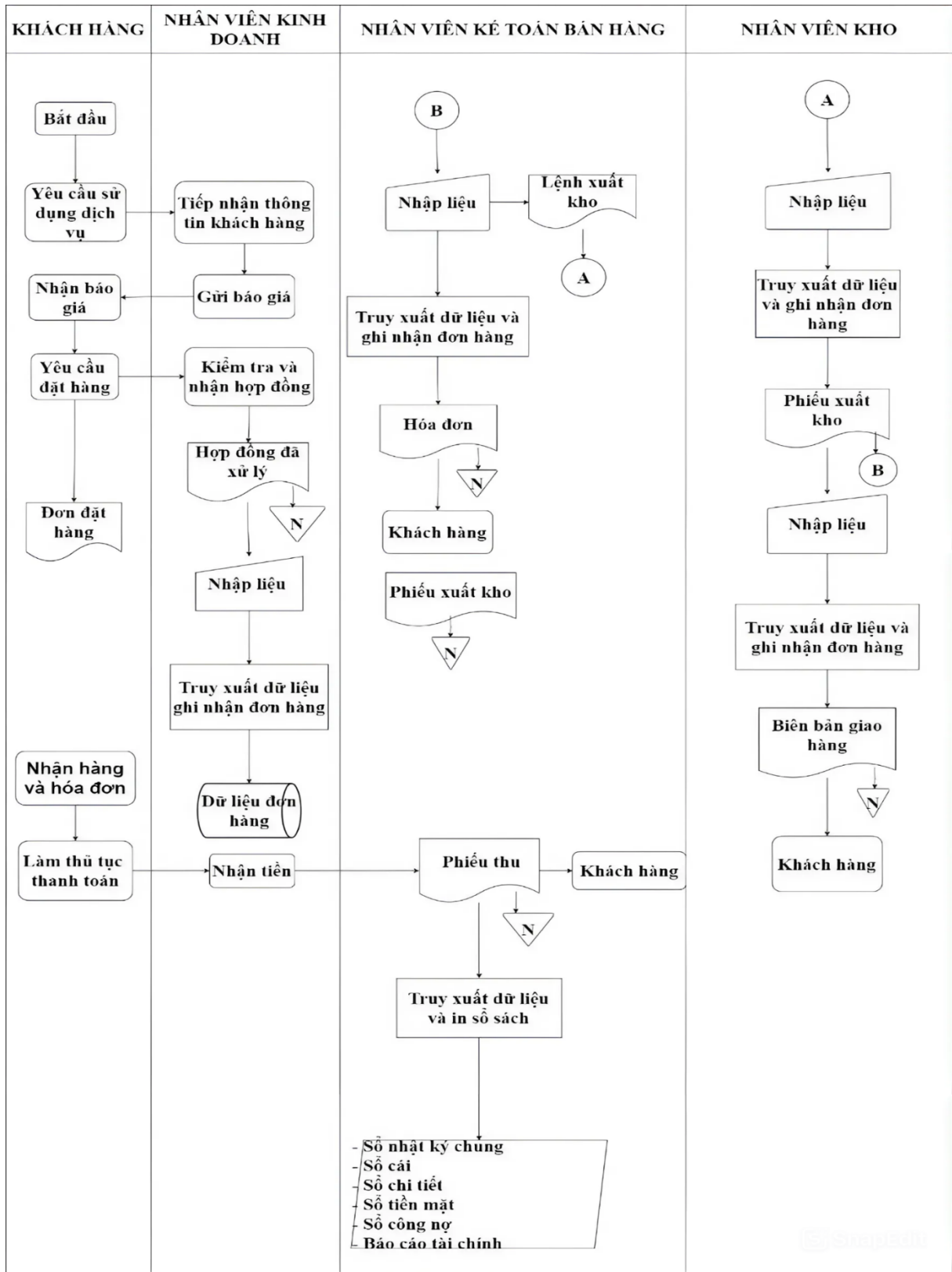
#### **Yêu cầu công việc**

Mục đích của công việc: Kiểm tra chính xác và hợp lý của nghiệp vụ bán hàng

Nhiệm vụ của kế toán bán hàng:

- ✓ Thực hiện hạch toán các nghiệp vụ bán hàng
- ✓ Cập nhật sản phẩm, giá bán mới vào phần mềm
- ✓ Tính thuế GTGT của hàng hóa bán ra
- ✓ Tập hợp, lưu trữ các hóa đơn, chứng từ bán hàng trong ngày
- ✓ Nhập số liệu bán hàng vào phần mềm kế toán
- ✓ Kiểm tra – đối chiếu các số liệu về mua bán hàng hóa trên phần mềm với số liệu thống kê trong kho và công nợ
- ✓ Thống kê và kiểm tra công nợ của khách hàng.

#### **Trình tự tiến hành**



Lưu đồ 2. 1 Lưu đồ kế toán bán hàng

Bước 1: Khách hàng yêu cầu và sử dụng dịch vụ

Bước 2: Nhân viên kinh doanh tiếp nhận và gửi báo giá cho khách hàng

Bước 3: Khách hàng nhận được báo giá và yêu cầu đặt hàng

Bước 4: Nhân viên kinh doanh nhận đơn hàng và gửi thông tin cho kế toán bán hàng

Bước 5: Kế toán bán hàng nhận thông tin và gửi lệnh xuất kho cho nhân viên kho

Bước 6: Nhân viên kho ghi nhận đơn hàng và phiếu xuất kho gửi cho kế toán bán hàng

Bước 7: Kế toán bán hàng nhận phiếu xuất kho lưu và ghi nhận vào phần mềm, xuất hóa đơn cho khách hàng và lưu tại phần mềm công ty

Bước 8: Nhân viên kho giao hàng và lập biên bản giao hàng cho khách hàng, lưu tại phần mềm kèm hóa đơn điện tử GTGT.

Bước 9: Khách hàng nhận hàng và làm thủ tục thanh toán, nhân viên kinh doanh nhận tiền và chuyển cho kế toán bán hàng.

Nếu thanh toán tiền ngay thì kế toán tiền và thanh toán lập phiếu thu giữ lại công ty, cho khách hàng và tiến thành thu tiền.

Nếu chưa thanh toán hoặc tiền hàng trên hai mươi triệu thì kế toán tiền và thanh toán sẽ đưa vào công nợ và theo dõi từng đối tượng cụ thể.

Bước 10: Kế toán bán hàng lập phiếu thu cho khách hàng và lưu tại phần mềm. Sau đó kế toán bán hàng tiến hành nhập liệu vào phần mềm, cuối tháng báo cáo chi tiết bán hàng cho cấp trên.

#### **2.2.4 Kết quả công việc**

##### **Chứng từ kế toán bán hàng**

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Bảng kê bán hàng
- Hóa đơn bán hàng
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu, giấy báo có và các chứng từ liên quan khác.

## **Các bút toán trong kế toán bán hàng**

- **Ghi nhận doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ**

Nợ TK 111,112,131: Tổng số tiền thanh toán

Có TK 511: Tổng giá bán chưa có thuế GTGT

Có TK 3331: Thuế GTGT đầu ra

- **Ghi nhận giá vốn**

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 156: Hàng hóa

- **Khi thu tiền bán hàng của khách hàng, kế toán ghi nhận:**

Nợ TK 111,112: Tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng

Có TK 131: Phải thu khách hàng

- **Chiết khấu thương mại**

Nợ TK 5211: Chiết khấu thương mại

Nợ TK 3331: Thuế GTGT

Có TK 131,111,112

- **Hàng bán bị trả lại**

Nợ TK 5212: Hàng bán bị trả lại ( Giá chưa thuế GTGT)

Nợ TK 3331: Thuế GTGT phải nộp

Có TK 111,112,131

- **Giảm giá vốn hàng bán bị trả lại**

Nợ TK 156: Hàng hóa

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

- **Giảm giá hàng bán**

Nợ TK 5213: Giảm giá hàng bán

Nợ TK 3331: Thuế GTGT

Có TK 131: Phải thu khách hàng

## **Sổ kế toán bán hàng**

- Nhật ký chung (Mẫu số S03a-DNN)
- Sổ cái tài khoản (Mẫu số S03b-DNN) ( Tài khoản 156, 511, 632, 911)

- Sổ chi tiết các tài khoản (Mẫu số S19-DNN) ( Tài khoản 156, 5111, 5112).

### **Các báo cáo kế toán bán hàng**

- Báo cáo xác định kết quả hoạt động kinh doanh
- Bảng cân đối kế toán.

### **2.3 Minh họa các nghiệp vụ kế toán có liên quan**

**Nghiệp vụ 1:** Hóa đơn số 15, ngày 01/04/2022 bán hàng máy chấm công khuôn mặt Uface800 cho Công ty TNHH MTV Khang Đạt chưa thu tiền khách hàng, thuế GTGT 10%. Hóa đơn GTGT số 15 ngày 01/04/2022 ( Hình 2.3 – trang 27), màn hình chứng từ ( Hình 2.4 – trang 28), phiếu xuất kho ngày 01/04/2022 ( Hình 2.5 – trang 29), biên bản giao hàng ( Hình 2.6 – trang 30).

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế (10%)
Máy chấm công khuôn mặt Uface 800	2	7.900.000	15.800.000	1.580.000

Ghi nhận giá vốn

Nợ TK 63211: 12.600.000

Có TK 1561: 12.600.000

Ghi nhận doanh thu bán hàng

Nợ TK 1311\_KDAT: 17.380.000

Có TK 5111: 15.800.000

Có TK 333111: 1.580.000



## CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Địa chỉ (Address): 56/3 Cầu Xáy 2, Khu phố 6, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MST (Tax code): 0315101308 Điện thoại (Tel): 02822.112.342 Email: cskh@hoasonil.com

Số TK (Bank Account): 0531002562960 Tại ngân hàng (AT): Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Đồng Sài Gòn

Ký hiệu (Serial): 1C22TPA

Số (No): 15

### HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ngày (Day) 01 tháng (month) 04 năm (year) 2022

Mã cơ quan thuế: 00FD5A7F08E1E34F228E7927C41BF5D3D9



Họ tên người mua hàng (The purchaser): Chi Na bọ thu mua

Tên đơn vị (Client's name): CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)

Mã số thuế (Client's tax code): 3901218222

Địa chỉ (Client's address): Lô 154-155-156-157-158-159-160-161-162-163-164-165, KCX và CN Linh Trung III, Phường An Tỉnh, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment Method): Chuyển khoản Số tài khoản (Ac No.):

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Goods, services, description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy chấm công khuôn mặt Uface 800	Cái	2	7.900.000	15.800.000
Tổng cộng thanh toán (Total amount):					17.380.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 1.580.000
Cộng tiền hàng (Total):					15.800.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng

Người Mua Hàng (Buyer)  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)

Người Bán Hàng (Seller)  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Ký ngày: 01 / 04 / 2022

Hình 2. 3 Hóa đơn GTGT số 15 ngày 01/04/2022

**Mã khách hàng**  
KHANGDAT + ▾ (\$)

**Tên khách hàng**  
CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)

**Mã số thuế**  
3901218222

**Ngày hạch toán**  
01/04/2022 13:04:20

**Người liên hệ**  
[ ]

**Địa chỉ**  
Lô 154-155-156-157-158-159-160-161-162-163-164-165, KCX và CN Linh Trung II

**Ngày chứng từ**  
01/04/2022

**Nhân viên bán hàng**  
+ ▾

**Diễn giải**  
Bán hàng CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)

**Số chứng từ**  
15

Tham chiếu [XK00010](#) ...

▼ **Điều khoản thanh toán**    **Số ngày được nợ**    **Hạn thanh toán**  
[ ] + ▾    [ ]    DD/MM/YYYY

Tổng tiền thanh toán

# 17.380.000

[Hàng tiền](#)    Giá vốn    Chiết khấu: Không chiết khấu ▾

#	Mã hàng	Tên hàng	TK công nợ	TK doanh thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế GTGT	
1	Uface800	Máy chấm công khuôn mặt Uface 800	131	5111	Cái	2,00	7.900.000,00	15.800.000	10	
						<b>2,00</b>		<b>15.800.000</b>		

Tổng số: 1 bản ghi    20 bản ghi trên 1 trang ▾    Trước **1** Sau

Là hóa đơn thay thế

Chi nhánh lập chứng từ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

**Tổng tiền hàng**    15.800.000

**Thuế GTGT**    1.580.000

**Tổng tiền thanh toán**    17.380.000

Hình 2. 4 Màn hình chứng từ hóa đơn số 15 ngày 01/04/2022

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 01 tháng 04 năm 2022

Nợ: 632

Số: XK00010

Có: 1561

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)  
 - Địa chỉ (bộ phận): Lô 154-155-156-157-158-159-160-161-162-163-164-165, KCX và CN Linh Trung III,  
 Phường An Tịnh, Thị xã Trảng Bàng, Tây Ninh  
 - Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)  
 - Xuất tại kho (ngăn lô): Kho Thủ Đức Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy chấm công khuôn mặt Uface 800	Uface800	Cái	2,00		6.300.000,00	12.600.000
	<b>Cộng</b>						<b>12.600.000</b>

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): *Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng.*  
 - Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 01 tháng 04 năm 2022

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)Người nhận hàng  
(Ký, họ tên)Thủ kho  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

## BIÊN BẢN BÀN GIAO

Đại diện bên nhận (Bên A): CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)

Ông (Bà): Chức vụ:

Đại diện bên giao (Bên B): CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Ông (Bà): Chức vụ:

Ngày 01 tháng 04 năm 2022 tại

Bên B đã bàn giao cho bên A:

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Số Serial	Thời hạn bảo hành
1	Uface800	Máy chấm công khuôn mặt Uface 800	Cái	2,00		

Hóa đơn tài chính số:

Bảo hành: theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất và Phiếu bảo hành số:

Xin Quý khách vui lòng xem kỹ điều kiện bảo hành trong Phiếu bảo hành kèm theo.

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

*(Ký, họ tên)*

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

*(Ký, họ tên)*

**Nghiệp vụ 2:** Hóa đơn số 18, ngày 19/04/2022. Doanh nghiệp bán hàng cho Công ty Cổ phần Trần Đức với thuế GTGT 10%. Người mua đã thanh toán bằng tiền mặt. Màn hình chứng từ ( Hình 2.7 – trang 32), hóa đơn GTGT số 18 ngày 19/04/2022 ( Hình 2.8 – trang 33), phiếu xuất kho ( Hình 2.9 – trang 34), phiếu thu ( Hình 2.10 - trang 35).

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế (10%)
Máy chấm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT 500	5	4.900.000	24.500.000	2.450.000

Ghi nhận giá vốn:

Nợ TK 63211: 19.000.000

Có TK 1561 :19.000.000

Ghi nhận doanh thu bán hàng:

Nợ TK 1111\_TDUC: 26.950.000

Có TK 51111: 24.500.000

Có TK 333111: 2.450.000

**Mã khách hàng**  
TRANDUC + ▾

**Tên khách hàng**  
CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC

**Người nộp**  
[ ]

**Địa chỉ**  
Số 69/13, Đường BC 42, Khu phố Bình Phước A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố

**Nhân viên bán hàng**  
[ ] + ▾

**Lý do nộp**  
Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN Đ

**Kèm theo**  
Số lượng Chứng từ gốc

Tham chiếu [OPN](#) [XK00011](#) ...

**Ngày hạch toán**  
19/04/2022 13:13:45 [ ]

**Ngày phiếu thu**  
19/04/2022 [ ]

**Số phiếu thu**  
18

Tổng tiền thanh toán  
**26.950.000**

[Hàng tiền](#) [Giá vốn](#) Chiết khấu Không chiết khấu ▾

#	Mã hàng	Tên hàng	TK tiền	TK doanh thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	
1	TFT500	Máy chấm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	1111	5111	Cái	5,00	4.900.000,00	[ ]
						<b>5,00</b>		

Tổng số: 1 bản ghi 20 bản ghi trên 1 trang ▾ Trước **1** Sau

Là hóa đơn thay thế

**Địa điểm giao hàng**  
Chi nhánh lập chứng từ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN ▾

**Tổng tiền hàng** 24.500.000

**Thuế GTGT** 2.450.000

**Tổng tiền thanh toán** 26.950.000

Hình 2. 7 Màn hình chứng từ hóa đơn số 18 ngày 19/04/2022

**HOA SON****INFOTECH****CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SON**

Địa chỉ (Address): 56/3 Cầu Xây 2, Khu phố 6, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MST (Tax code): 0315101308 Điện thoại (Tel): 02822.112.342 Email: cskh@hoasonit.com

Số TK (Bank Account): 0531002562960 Tại ngân hàng (At): Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Đông Sài Gòn

Ký hiệu (Serial): **1C22TPA**Số (No): **18****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

(VAT INVOICE)

Ngày (day) 19 tháng (month) 04 năm (year) 2022

Mã cơ quan thuế: 00BD66A9281BCE480591C381000EFDBE32

Họ tên người mua hàng (The purchaser): Chị Lê phòng Thu muaTên đơn vị (Client's name): CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨCMã số thuế (Client's tax code): 3700533129Địa chỉ (Client's address): Số 69/13, Đường BC 42, Khu phố Bình Phước A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình DươngHình thức thanh toán (Payment Method): Chuyển khoản Số tài khoản (A/c No.): \_\_\_\_\_Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Goods, services, description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy chấm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	Cái	5	4.900.000	24.500.000
Cộng tiền hàng (Total):					24.500.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 2.450.000
Tổng cộng thanh toán (Total amount):					26.950.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng**Người Mua Hàng (Buyer)**(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)**Người Bán Hàng (Seller)**(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ  
HOA SON

Ký ngày: 19 / 04 / 2022

Trang tra cứu: <https://tracuu.hoadon30s.vn> Mã tra cứu: TTDILXXFFHOYGiải Pháp Hóa Đơn Điện Tử Thông Minh được cung cấp bởi Công Ty TNHH P.A Việt Nam  
MST: 0302431595 - Tel: +84-28-6.2563737 - Website: <https://www.pavietnam.vn>

Hình 2. 8 Hóa đơn số 18 ngày 19/04/2022

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 19 tháng 04 năm 2022

Số: XK00011

Nợ: 632

Có: 1561

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC
- Địa chỉ (bộ phận): Số 69/13, Đường BC 42, Khu phố Bình Phước A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Bình Dương
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC
- Xuất tại kho (ngăn lô): Kho Thủ Đức Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy chấm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	TFT500	Cái	5,00		3.800.000,00	19.000.000
	<b>Cộng</b>						<b>19.000.000</b>

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Mười chín triệu đồng.**
- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 19 tháng 04 năm 2022

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
**(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

**Mẫu số: 01 - TT**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**PHIẾU THU**

*Ngày 19 tháng 04 năm 2022*

Quyển số: .....

Số: 18

Nợ: 1111

Có: 5111, 33311

Họ tên người nộp tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC

Địa chỉ: Số 69/13, Đường BC 42, Khu phố Bình Phước A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Bình  
Dương

Lý do nộp: Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC

Số tiền: **26.950.000 VND**

Viết bằng chữ: *Hai mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng.*

Kèm theo: ..... chứng từ gốc

*Ngày 19 tháng 04 năm 2022*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Người nộp tiền**  
*(Ký, họ tên)*

**Người lập phiếu**  
*(Ký, họ tên)*

**Thủ quỹ**  
*(Ký, họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng.

**Nghiệp vụ 3:** Ngày 25/4 Công ty xuất bán 5 máy chằm công vôn tay và khuôn mặt SpeedfaceV5L cho công ty dệt may MIRAMAR chưa thanh toán. Nhân ngày tri ân khách hàng, khách hàng được hưởng chiết khấu 5% trên giá bán chưa thuế, thuế GTGT 10%. Doanh nghiệp đã trừ vào tiền nợ của khách hàng. Màn hình chứng từ ( Hình 2.11 – trang 37), hóa đơn GTGT số 20 ngày 25/04/2022 ( Hình 2.12 – trang 38), phiếu xuất kho ( Hình 2.13 – trang 39)

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế (10%)
Máy chằm công vôn tay và khuôn mặt Speedface V5L[P]	5	6.000.000	30.000.000	3.000.000

Ghi nhận giá vốn

Nợ TK 63211: 20.000.000

Có TK 1561: 20.000.000

Ghi nhận doanh thu bán hàng

Nợ TK 131\_MIR: 31.350.000

Có TK 5111: 28.500.000

Có TK 333111: 2.850.000

Mã khách hàng MIRAMAR +	Tên khách hàng CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR	Mã số thuế 4401046601	Ngày hạch toán 25/04/2022 13:10:52	<b>Tổng tiền thanh toán</b> <b>31.350.000</b>
Người liên hệ	Địa chỉ Đường Thăng Long, Phường Phú Thạnh, TP Tuy Hoà, Phú Yên		Ngày chứng từ 25/04/2022	
Nhân viên bán hàng +	Diễn giải Bán hàng CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR		Số chứng từ 20	
Tham chiếu <a href="#">OPN</a> <a href="#">XK00012</a> ...				
▼ Điều khoản thanh toán +	Số ngày được nợ	Hạn thanh toán DD/MM/YYYY		

[Hàng tiền](#) [Giá vốn](#)

Chiết khấu

#	Mã hàng	Tên hàng	TK công nợ	TK doanh thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế GTGT	
1	V5L[P]	Máy chấm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L[P], hiệu...	131	5111	Cái	5,00	5.700.000,00	28.500.000	10	
						<b>5,00</b>		<b>28.500.000</b>		

Tổng số: 1 bản ghi

20 bản ghi trên 1 trang Trước  Sau

**Tổng tiền hàng** 28.500.000

**Thuế GTGT** 2.850.000

**Tổng tiền thanh toán** 31.350.000

Là hóa đơn thay thế  
Chi nhánh lâu chứa từ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Hình 2. 11 Màn hình chứng từ hóa đơn số 20 ngày 25/04/2022



## CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Địa chỉ (Address): 56/3 Cầu Xay 2, Khu phố 6, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MST (Tax code): 0315101308 Điện thoại (Tel): 02822.112.342 Email: cskh@hoasonit.com

Số TK (Bank Account): 0531002562960 Tại ngân hàng (At): Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Đông Sài Gòn

Ký hiệu (Serial): **1C22TPA**  
Số (No): **20**

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ngày (day) 25 tháng (month) 04 năm (year) 2022

Mã cơ quan thuế: 00BD66A9281BCE480591C381000EFD3E32



Họ tên người mua hàng (The purchaser): Chị Minh phòng Thu mua

Tên đơn vị (Client's name): CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR

Mã số thuế (Client's tax code): 4401046601

Địa chỉ (Client's address): Đường Thăng Long, Phường Phú Thạnh, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment Method): TM

Số tài khoản (A/c No.):

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Goods, services, description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy chấm công vân tay và khuôn mặt SpeedfaceV5L[P], hiệu zkteco, điện áp 12V	Cái	5	6.000.000	30.000.000
2	Chiết khấu thương mại 5% theo chương trình khuyến mãi				1.500.000
Cộng tiền hàng (Total):					28.500.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 2.850.000
Tổng cộng thanh toán (Total amount):					31.350.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Ba mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng .

**Người Mua Hàng (Buyer)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)

**Người Bán Hàng (Seller)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ  
HOA SƠN  
Ký ngày: 25 / 04 / 2022

Trang tra cứu: <https://tracuu.hoadon30s.vn> Mã tra cứu: TTDILXFFHOY

Giải Pháp Hóa Đơn Điện Tử Thông Minh được cung cấp bởi Công Ty TNHH P.A Việt Nam  
MST: 0302431595 - Tel: +84-28-6.2563737 - Website: <https://www.pavietnam.vn>

Hình 2. 12 Hóa đơn GTGT số 20 ngày 25/04/2022

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 25 tháng 04 năm 2022

Số: XK00012

Nợ: 632

Có: 1561

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR
- Địa chỉ (bộ phận): Đường Thăng Long, Phường Phú Thạnh, TP Tuy Hoà, Phú Yên
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR
- Xuất tại kho (ngăn ló): Kho Thủ Đức Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy chấm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L[P], hiệu zkteco, điện áp 12V	V5L[P]	Cái	5,00		4.000.000,00	20.000.000
	<b>Cộng</b>						<b>20.000.000</b>

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Hai mươi triệu đồng.**
- Số chứng từ gốc kèm theo:

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

Ngày 25 tháng 04 năm 2022

**Kế toán trưởng** **Giám đốc**  
 (Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập) (Ký, họ tên, đóng dấu)  
 (Ký, họ tên)

**Nghiệp vụ 4:** Ngày 28/4/2022, Công ty TNHH Công Nghệ Hoa Sơn xuất bán hàng cho Công ty TNHH – SX – TM – XNK Hồng Nhân theo hóa đơn GTGT số 25 ngày 28/4/2022 với tổng số tiền thanh toán đã bao gồm thuế GTGT 10% là 16.280.000 đồng, khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt. Màn hình chứng từ ( Hình 2.14 – trang 41), hóa đơn GTGT ( Hình 2.15 – trang 42), phiếu xuất kho ( Hình 2.16 – trang 43), phiếu thu (Hình 2.17 – trang 44)

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế (10%)
Máy quét mã vạch Zebra DS8178	2	7.400.000	14.800.000	1.480.000

Ghi nhận giá vốn

Nợ TK 63211: 13.600.000

Có TK 1561: 13.600.000

Ghi nhận doanh thu bán hàng

Nợ TK 1111\_HONGNHAN : 16.280.000

Có TK 5111: 14.800.000

Có TK 333111: 1.480.000

Mã khách hàng HONGNHAN +	Tên khách hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHÂN	Ngày hạch toán 28/04/2022 13:15:14	Tổng tiền thanh toán <b>16.280.000</b>
Người nộp	Địa chỉ 110/10 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	Ngày phiếu thu 28/04/2022	
Nhân viên bán hàng +	Lý do nộp Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT T	Kèm theo Số lượng Chứng từ gốc	

Tham chiếu [OPN](#) [XK00013](#) ...

[Hàng tiền](#) [Giá vốn](#)

Chiết khấu

#	Mã hàng	Tên hàng	TK tiền	TK doanh thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	
1	Zebra	Máy quét mã vạch Zebra DS8178	1111	5111	Cái	2,00	7.400.000,00	
						<b>2,00</b>		

Tổng số: 1 bản ghi

20 bản ghi trên 1 trang Trước **1** Sau

Là hóa đơn thay thế

Tổng tiền hàng 14.800.000

Thuế GTGT 1.480.000

Tổng tiền thanh toán 16.280.000

Địa điểm giao hàng

Hình 2. 14 Màn hình chứng từ hóa đơn số 25 ngày 28/04/2022

**HOA SON****INFOTECH****CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN**

Địa chỉ (Address): 56/3 Cầu Xây 2, Khu phố 6, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MST (Tax code): 0315101308 Điện thoại (Tel): 02822.112.342 Email: cskh@hoasonit.com

Số TK (Bank Account): 0531002562960 Tại ngân hàng (At): Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Đồng Sài Gòn

Ký hiệu (Serial): **1C22TPA**Số (No): **25****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

(VAT INVOICE)

Ngày (day) 28 tháng (month) 04 năm (year) 2022

Mã cơ quan thuế: 00BD66A9281BCE480591C381000EFDDBE32



Họ tên người mua hàng (The purchaser): Anh Nhân

Tên đơn vị (Client's name): Công ty TNHH SX - TM - XNK Hồng Nhân

Mã số thuế (Client's tax code): 0312654216

Địa chỉ (Client's address): 110/10 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TPHCM

Hình thức thanh toán (Payment Method): TM

Số tài khoản (A/c No.):

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Goods, services, description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy quét mã vạch Zebra DS8178	Cái	2	7.400.000	14.800.000
Cộng tiền hàng (Total):					14.800.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 1.480.000
Tổng cộng thanh toán (Total amount):					16.280.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng.

**Người Mua Hàng (Buyer)**(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)**Người Bán Hàng (Seller)**(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)

Signature valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ  
HOA SƠN

Ký ngày: 28 / 04 / 2022

Trang tra cứu: <https://tracuu.hoadon30s.vn> Mã tra cứu: TTDILXXFFHOYGiải Pháp Hóa Đơn Điện Tử Thông Minh được cung cấp bởi Công Ty TNHH P.A Việt Nam  
MST: 0302431595 - Tel: +84-28-6.2563737 - Website: <https://www.pavietnam.vn>

Hình 2. 15 Hóa đơn GTGT số 25 ngày 28/04/2022

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 28 tháng 04 năm 2022

Ng: 632

Số: XK00013

Cố: 1561

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHÂN

- Địa chỉ (bộ phận): 110/10 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP Hồ Chí Minh

- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHÂN

- Xuất tại kho (ngăn ló): Kho Thủ Đức

Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy quét mã vạch Zebra DS8178	Zebra	Cái	2,00		6.800.000,00	13.600.000
	<b>Cộng</b>						<b>13.600.000</b>

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng.**

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 28 tháng 04 năm 2022

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
**(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Mẫu số: 01 - TT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU THU**

Ngày 28 tháng 04 năm 2022

Quyển số: .....

Số: 25

Nợ: 1111

Có: 5111, 33311

Họ tên người nộp tiền: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHÂN

Địa chỉ: 110/10 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP Hồ Chí Minh

Lý do nộp: Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHÂN

Số tiền: **16.280.000 VND**

Viết bằng chữ: *Mười sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng.*

Kèm theo: ..... chứng từ gốc

Ngày 28 tháng 04 năm 2022

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người nộp tiền**  
(Ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng.

**Nghiệp vụ 5:** Ngày 30/4/2022, xuất bán 5 máy chấm công khuôn mặt ZKTECO cho Công ty Cổ Phần Dây Cáp Điện Việt Nam với thuế GTGT 10% chưa thu tiền người bán. Phương thức thanh toán sau 30 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn GTGT và chứng từ liên quan. Màn hình chứng từ ( Hình 2.18 – trang 46), hóa đơn GTGT ( Hình 2.19 – trang 47), phiếu xuất kho ( Hình 2.20 – trang 48)

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế (10%)
Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO	5	4.200.000	21.000.000	2.100.000

Ghi nhận giá vốn

Nợ TK 63211: 15.000.000

Có TK 1561: 15.000.000

Ghi nhận doanh thu bán hàng

Nợ TK 131111\_DPC : 23.100.000

Có TK 5111: 21.000.000

Có TK 333111: 2.100.000

Mã khách hàng: CAPDIENVN + \$ Tên khách hàng: CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM Mã số thuế: 0300381564 Ngày hạch toán: 30/04/2022 13:17:37

Người liên hệ: Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh Ngày chứng từ: 30/04/2022

Nhân viên bán hàng: Diễn giải: Bán hàng CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM Số chứng từ: 27

Tham chiếu: OPN XK00014 ...

Điều khoản thanh toán: Số ngày được nợ: Hạn thanh toán: DD/MM/YYYY

Hàng tiền Giá vốn Chiết khấu: Không chiết khấu

#	Mã hàng	Tên hàng	TK công nợ	TK doanh thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế GTGT
1	ZKTECO	Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1...	131	5111	Cái	5,00	4.200.000,00	21.000.000	10
							5,00	21.000.000	

Tổng số: 1 bản ghi

20 bản ghi trên 1 trang Trước 1 Sau

Thêm dòng Thêm ghi chú Xóa hết dòng

Chỉ nhánh lập chứng từ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Tổng tiền hàng: 21.000.000  
Thuế GTGT: 2.100.000  
Tổng tiền thanh toán: 23.100.000

Hình 2. 18 Màn hình chứng từ hóa đơn số 27 ngày 30/04/2022

**HOA SON****INFOTECH****CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SON**

Địa chỉ (Address): 56/3 Cầu Xây 2, Khu phố 6, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MST (Tax code): 0315101308 Điện thoại (Tel): 02822.112.342 Email: cskh@hoasonit.com

Số TK (Bank Account): 0531002562960 Tại ngân hàng (At): Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Đồng Sài Gòn

Ký hiệu (Serial): **1C22TPA**Số (No): **27****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

(VAT INVOICE)

Ngày (day) 30 tháng (month) 04 năm (year) 2022

Mã cơ quan thuế: 00BD66A9281BCE480591C381000EFDDBE32



Họ tên người mua hàng (The purchaser): Anh Nghĩa phòng Thu mua

Tên đơn vị (Client's name): CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Mã số thuế (Client's tax code): 0300381564

Địa chỉ (Client's address): 70-72 Đ. Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh

Hình thức thanh toán (Payment Method): TM

Số tài khoản (A/c No.):

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Goods, services, description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4LM1 (SN: CMSY221360017)	Cái	5	4.200.000	21.000.000
Cộng tiền hàng (Total):					21.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 2.100.000
Tổng cộng thanh toán (Total amount):					23.100.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng.

**Người Mua Hàng (Buyer)**(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)**Người Bán Hàng (Seller)**(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Sign & full name)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ  
HOA SON

Ký ngày: 30 / 04 / 2022

Trang tra cứu: <https://tracuu.hoadon30s.vn> Mã tra cứu: TTDILXXFFHOYGiải Pháp Hóa Đơn Điện Tử Thông Minh được cung cấp bởi Công Ty TNHH P.A Việt Nam  
MST: 0302431595 - Tel: +84-28-6.2563737 - Website: <https://www.pavietnam.vn>

Hình 2. 19 Hóa đơn số 27 ngày 30/04/2022

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 30 tháng 04 năm 2022

Số: XK00014

Nợ: 632

Có: 1561

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
- Địa chỉ (bộ phận): 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
- Xuất tại kho (ngăn lô): Kho Thủ Đức Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy chày công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1 (SN:CMSY221360017)	ZKTECO	Cái	5,00		3.000.000,00	15.000.000
	<b>Cộng</b>						<b>15.000.000</b>

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Mười lăm triệu đồng.**
- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 30 tháng 04 năm 2022

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## 2.4 Kiểm tra kết quả công việc

Người kiểm tra công việc: Kế toán trưởng

Định kỳ kiểm tra: cuối tháng kiểm tra một lần

Cách thức kiểm tra : Kiểm tra đối chiếu số liệu các sổ chi tiết, tổng hợp, thuế GTGT , báo cáo tài chính cơ bản

Kiểm tra đối chiếu số liệu trên Excel và số liệu trên phần mềm kế toán

Kiểm tra đối chiếu các nghiệp vụ phát sinh so với các nghiệp vụ đã hạch toán vào sổ sách

Kiểm tra đối chiếu giữa sổ chi tiết với sổ tổng hợp tài khoản

Trên CĐPS thì tổng phát sinh bên Nợ phải bằng tổng phát sinh bên Có

Tổng phát sinh Nợ/Có trên CĐPS phải bằng tổng phát sinh Nợ/Có trên NKC.

## 2.5 So sánh doanh thu bán hàng năm 2021,2022

**Tỷ trọng chênh lệch** giữa 2 năm cho ta biết sự thay đổi về phần trăm của một chỉ số (ví dụ: doanh thu, lợi nhuận, chi phí) so với năm trước đó. Nó giúp chúng ta đánh giá tốc độ tăng trưởng hoặc giảm sút của chỉ số đó trong một khoảng thời gian nhất định.

Công thức tính tỷ trọng:

$$\text{Tỷ trọng chênh lệch (\%)} = [ ( \text{Giá trị năm sau} - \text{giá trị năm trước} ) / \text{Giá trị năm trước} ] * 100\%$$

### Ý nghĩa của kết quả:

- Tỷ trọng chênh lệch dương: Chỉ số đã tăng so với năm trước
- Tỷ trọng chênh lệch âm: Chỉ số đã giảm so với năm trước
- Tỷ trọng chênh lệch bằng 0: Chỉ số không thay đổi so với năm trước.

### Hiệu quả ứng dụng:

- Đánh giá hiệu quả kinh doanh: So sánh doanh thu, lợi nhuận, chi phí giữa các năm để đánh giá xu hướng tăng trưởng hoặc giảm sút

- Phân tích thị trường: So sánh doanh số bán hàng của các sản phẩm, dịch vụ để xác định sản phẩm nào đang tăng trưởng mạnh
- So sánh hiệu quả hoạt động: So sánh các chỉ số hiệu quả như tỷ lệ lợi nhuận trên vốn, vòng quay hàng tồn kho để đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	Chênh lệch 2021/2020		Chênh lệch 2022/2021	
				Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.537.888.704	36.319.425.308	87.830.481.582	(23.218.463.396)	-38,998%	51.511.056.274	142%
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	1.943.600	4.356.300	17.316.250	2.412.700	124,136%	12.959.950	297%
3. Doanh thu thuần	59.535.945.104	36.315.069.008	87.813.165.332	(23.220.876.096)	-39,003%	51.498.096.324	142%
4. Giá vốn hàng bán	43.830.384.684	26.793.292.127	74.643.820.590	(17.037.092.557)	-38,871%	47.850.528.463	179%
5. Lợi nhuận gộp	15.705.560.420	9.521.776.881	13.169.344.742	(6.183.783.539)	-39,373%	3.647.567.861	38%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	481.794.432	596.710.439	600.315.933	114.916.007	23,852%	3.605.494	1%
7 Chi phí tài chính	502.587.622	637.787.522	673.054.510	135.199.900	26,901%	35.266.988	6%
-Trong đó: Chi phí lãi vay	375.660.707	271.806.951	367.178.031	(103.853.756)	-27,646%	95.371.080	35%
8. Chi phí bán hàng	4.912.391.972	4.492.155.025	4.260.870.003	(420.236.947)	-8,555%	(231.285.022)	-5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.392.893.340	3.262.092.593	6.371.747.543	(2.130.800.747)	-39,511%	3.109.654.950	95%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.379.481.917	7.096.846.139	3.168.392.134	1.717.364.222	31,924%	(3.928.454.005)	-55%
11. Thu nhập khác	1.054.783.561	232.013.135	249.037.668	(822.770.426)	-78,004%	17.024.533	7%
12. Chi phí khác	198.309.012	232.348.855	159.408.770	34.039.843	17,165%	(72.940.085)	-31%
13. Lợi nhuận khác	856.474.548	208.778.249	89.628.897	(647.696.299)	-75,624%	(119.149.352)	-57%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.235.956.466	7.305.624.389	3.258.021.031	1.069.667.923	17,153%	(4.047.603.358)	-55%
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	949.132.568	1.564.813.777	805.506.843	615.681.209	64,868%	(759.306.934)	-49%
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.243.335.818	5.779.167.897	2.369.521.759	535.832.079	10,219%	(3.409.646.138)	-59%

Hình 2. 21 Bảng phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022

- Doanh thu của doanh nghiệp có được chủ yếu nhờ các hoạt động cung ứng quản lý hệ thống các phần mềm, thiết kế website và thiết kế nhận diện Thương hiệu.
- Qua bảng tình hình trên tay thấy trong 3 năm vừa qua xu hướng của doanh thu công ty không đồng đều. Doanh thu của công ty **cao nhất vào năm 2022** và **thấp nhất vào năm 2021**, có sự giảm mạnh vào năm 2021 so với năm 2020, sau đó ngay lập tức tăng mạnh vào năm 2022. Vì dịch Covid 19 khiến cho tình hình nền kinh tế giảm sút, đi cùng với đó doanh thu của công ty Công nghệ Hoa Sơn cũng bị kéo theo, mãi đến năm 2022 mới có sự phục hồi trở lại.

- Trong khi sự biến chuyển về doanh thu của công ty thay đổi không đồng đều thì lợi nhuận sau thuế cũng có sự biến chuyển lớn sau mỗi năm. Chênh lệch tuyệt đối **giữa năm thấp nhất (năm 2021)** và **năm cao nhất (năm 2022)** là **51.511.056.274** (đồng) tương đương với **142%**. Đây là một con số rất lớn so với quy mô của công ty. Chính do sự tăng trưởng mạnh này mà năm 2022, tuy công ty vẫn làm ăn có lãi nhưng lợi nhuận so với năm trước lại thấp hơn rất nhiều, cụ thể **lợi nhuận giảm xuống còn 55%**. Xu hướng giảm đến năm 2022, khi công ty làm ăn thua lỗ, **lợi nhuận giảm** mạnh từ **7.305.624.389** đồng còn **3.258.021.031** đồng, tương ứng với giảm đến **16%**.

- Với sự biến động trên, năm 2021 là năm có doanh thu thấp nhất nhưng lại có lợi nhuận cao nhất. Tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu của năm này là 20%, cao hơn hẳn so với các năm còn lại. Có thể nói tuy doanh thu không thực sự cao nhưng **năm 2021 là năm công ty kinh doanh có hiệu quả tốt nhất**. Ngược lại, năm 2022, với doanh thu cao nhất trong 3 năm: lên tới 87.830.481.582 đồng nhưng lợi nhuận của công ty không những không bằng những năm còn lại mà sụt giảm hẳn còn 4.047.603.358 đồng. Điều này đồng nghĩa với việc trong năm 2022, hoạt động kinh doanh của công ty không đem lại lợi nhuận, công ty làm ăn không hiệu quả.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phát triển không đồng đều hay có xu hướng cụ thể nào.

## CHƯƠNG 3

### NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

#### 3.1. Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán bán hàng tại công ty

##### 3.1.1. Sự cần thiết

- ❖ Việc cạnh tranh trên thị trường hiện nay đang diễn ra một cách gay gắt. Để có thể tồn tại và phát triển doanh nghiệp phải biết nắm bắt cơ hội, xây dựng chiến lược kinh doanh hợp lý. Thực hiện được điều trên cần quan tâm đến các yếu tố sau: (1) cần đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, tăng chất lượng, sản lượng của sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng một cách tốt nhất; (2) cần tổ chức tốt hoạt động của các bộ phận trong doanh nghiệp đặc biệt là bộ phận kế toán bán hàng.
- ❖ Công tác kế toán bán hàng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc quản lý và vận hành hiệu quả của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Nó không chỉ giúp theo dõi và ghi nhận các hoạt động bán hàng mà còn cung cấp những thông tin hữu ích để ra quyết định kinh doanh.

##### Lợi ích khi hoàn thiện công tác kế toán bán hàng

- Tăng cường tính chính xác của thông tin: Đảm bảo thông tin về doanh thu, chi phí, lợi nhuận được phản ánh chính xác.
- Cải thiện hiệu quả quản lý: Cung cấp thông tin kịp thời để hỗ trợ các quyết định quản lý.
- Nâng cao khả năng cạnh tranh: Giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định kinh doanh đúng đắn, tối ưu hóa lợi nhuận.
- Tuân thủ pháp luật: Đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kế toán và thuế.

##### 3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện

- ❖ Sắp xếp tổ chức công tác kế toán thật hợp lý, mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp; cần tách biệt 2 vị trí kế toán đó là kế toán bán hàng và kế toán công nợ nhằm giảm các khả năng gian lận trong ghi nhận doanh thu và công nợ; trong việc thanh toán.
- ❖ Nâng cao năng lực nhân viên kế toán

- ❖ Đảm bảo an toàn thông tin cho doanh nghiệp, đặc biệt là thông tin kế toán

## **3.2 Giải pháp**

### **3.2.1 Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán**

- ❖ Việc phân tích và xác định ngay từ đầu giúp cho bộ phận kế toán biết chi tiết nhiệm vụ mình cần hoàn thành, phát huy năng lực đúng chuyên môn, đúng vấn đề, hạn chế được việc phân công không đúng năng lực, không phù hợp với chuyên môn mỗi người. Đồng thời tiết kiệm được thời gian, tối ưu nhất cho mỗi nhiệm vụ được giao.
- ❖ Xã hội ngày càng phát triển, con người cũng phải học hỏi nhiều hơn để không đi lùi so với thời đại nhất là công tác kế toán về nghiệp vụ, kiến thức và quy định của nhà nước. Việc đào tạo và nâng cao năng lực nhân viên là việc rất khuyến khích ở các công ty hiện nay, giúp nhân viên cập nhật được các kiến thức góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển đồng thời xây dựng được đội ngũ kế toán chuyên nghiệp đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của công việc
- ❖ Thời đại 4.0 cần đảm bảo an toàn thông tin của doanh nghiệp, nhất là ở bộ phận kế toán việc dữ liệu, số liệu của công ty rất quan trọng vì vậy ta phải chú trọng về tính bảo mật thông tin. Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán an toàn và hiệu quả. Không chỉ giúp bảo mật thông tin, những phần mềm hiện nay còn giúp kế toán làm việc dễ dàng hơn, lưu trữ và sắp xếp chứng từ giúp kế toán dễ dàng nắm bắt thông tin tăng hiệu quả làm việc.
- ❖ Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc định kì hay thường xuyên sẽ giúp công ty xác định những điểm mạnh, điểm yếu, những vấn đề cần cải thiện để đem lại hiệu quả tốt hơn. Từ đó có thể điều chỉnh lại bộ máy kế toán một cách phù hợp.

### **3.1.2 Giải pháp về công tác kế toán bán hàng**

- ❖ Sau COVID-19 tình hình hoạt động của công ty đang dần trở nên ổn định trở lại, nền kinh tế dần khôi phục đây cũng là cơ hội giúp công ty mở rộng việc kinh doanh. Bộ phận kế toán công ty khá ổn nhưng để có thể nắm bắt được cơ hội này và công ty phát triển hơn thì công ty có thể sẽ rất cần một kế toán quản trị để hỗ trợ, phục vụ tốt hơn cho bộ phận kế toán bán hàng cũng như việc phân tích số liệu, đưa ra những thông tin ý kiến phù hợp vào tình hình tài chính của công ty.

❖ Công tác kế toán bán hàng tại công ty còn hạn chế, chưa có sự thống nhất và đảm bảo sự chính xác trong công việc ở 2 vị trí là kế toán bán hàng và kế toán công nợ. Việc công ty thiếu vị trí kế toán công nợ ảnh hưởng nhiều đến việc gian lận trong công tác kế toán bán hàng, như là:

1. Gian lận trong ghi nhận doanh thu và công nợ
2. Gian lận trong chi tiêu và thanh toán
3. Gian lận trong quản lý hàng tồn kho
4. Gian lận trong các khoản phải trả

Vì vậy để có thể nâng cao chất lượng công việc, đảm bảo sự chính xác, hạn chế gian lận trong công tác kế toán bán hàng, em xin kiến nghị công ty nên có thêm một vị trí kế toán công nợ. Cần tách 2 vị trí kế toán: Kế toán bán hàng và kế toán công thành hai vị trí riêng biệt để hỗ trợ cho nhau, nhằm phục vụ tốt cho công tác kế toán bán hàng, công tác quản lý dữ liệu của công ty. Nhờ đó hoạt động công ty ổn định, hạn chế sự gian lận trong công tác kế toán, mang lại hiệu quả cao hơn.

❖ Chạy quảng cáo trên các website kết hợp với Facebook, Tiktok... chiến dịch marketing đa kênh sẽ giúp chúng ta tiếp cận khách hàng một cách hiệu quả hơn. Bằng việc kết hợp quảng cáo trên các nền tảng trực tuyến phổ biến cùng các chương trình khuyến mãi đặc biệt, chúng ta không chỉ thúc đẩy doanh số mà việc thanh lý hàng tồn và giới thiệu sản phẩm mới sẽ giúp tối ưu hóa nguồn lực và tăng trưởng doanh thu.

## KẾT LUẬN

Thế giới ngày càng phát triển tạo ra cho doanh nghiệp thêm rất nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức nhưng doanh nghiệp nào cũng đặt ra mục tiêu hàng đầu là tối đa hoá lợi nhuận, mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Để đạt được điều đó đòi hỏi các nhà quản lý phải có những biện pháp thiết thực trong chiến lược kinh doanh của mình, đặc biệt cần quan tâm đến Kế toán bán hàng là một trong những bộ phận quan trọng, tiên quyết hàng đầu giúp công ty ngày một phát triển.

Khóa luận tốt nghiệp “Kế toán Bán hàng tại Công ty TNHH Công Nghệ Hoa Sơn” là kết quả của quá trình tìm hiểu, học hỏi tại công ty cùng với sự giúp đỡ của Anh Chị ở phòng ban Kế Toán, và sự hướng dẫn nhiệt tình của Cô đã giúp em hoàn thành bài báo cáo một cách tốt nhất. Tuy nhiên do thời gian thực tập còn nhiều hạn chế, bài báo cáo không tránh những thiếu sót. Vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ của Thầy Cô góp ý về những thiếu sót để bài báo cáo em trở nên hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn Cô ThS. Phạm Thị Phương Thúy và Anh Chị phòng Kế toán Công ty TNHH Công Nghệ Hoa Sơn đã giúp em hoàn thành khóa luận này.

## **PHỤ LỤC**

1. Biên bản giao nhận hàng ngày 28/04/2022
2. Biên bản giao hàng ngày 30/4/2022
3. Sổ Nhật Ký Chung tháng 04/2022
4. Sổ Cái tài khoản 111,131,33111,511,632
5. Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021,2022,2023
6. Bảng phân tích kết quả hoạt động kinh doanh



Phụ lục số 02 – Biên bản giao hàng ngày 30/4/2022

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU XUẤT HÀNG / BIÊN BẢN GIAO NHẬN**

Hôm nay, ngày 30 tháng 04 năm 2022.

**BÊN A (Bên giao hàng): Công ty TNHH công nghệ Hoa Sơn**

- Số ĐKKD: 0315101308
- Địa chỉ VPGD: 24 Tân Canh, Phường 1, Quận Tân Bình, HCM
- Người giao: ..... A. Tú ..... SDT: ..... 09.08.222.603 .....

**BÊN B (Bên nhận hàng): CÔNG TY CADIVI**

- Địa chỉ nhận hàng: Số 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP HCM
- Mã số thuế:
- Người nhận: ..... Bộ phận: ..... SDT: .....

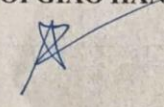
Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng giao hàng như sau:

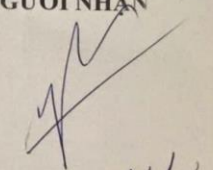
STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	SL	Đơn giá	Thành tiền	VAT	Cộng
1	MÁY CHẠM CÔNG KHUỐN MẬT ZKTECO speedface V4LM1(SN: CMSY221360017)	5				
2						
3						
4						
5						
					<b>Tổng cộng</b>	
					<b>Đã đặt cọc</b>	
					<b>Còn lại</b>	

Ghi chú: .....

Bên B xác nhận Bên A đã giao cho Bên B đúng chủng loại và đủ số lượng hàng như trên.  
Hai bên đồng ý, thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**NGƯỜI GIAO HÀNG**      **NGƯỜI NHẬN**

  
Phạm Văn Tú

  
Đào Trọng Nghĩa

Phụ lục số 03 – Sổ Nhật Ký Chung tháng 04/2022

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Mẫu số: S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 4 năm 2022

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có
01/04/2022	01/04/2022	15	Máy chăm công khuôn mặt Uface 800	131	5111	15.800.000	
01/04/2022	01/04/2022	15	Máy chăm công khuôn mặt Uface 800	5111	131		15.800.000
01/04/2022	01/04/2022	15	Thuế GTGT - Máy chăm công khuôn mặt Uface 800	131	33311	1.580.000	
01/04/2022	01/04/2022	15	Thuế GTGT - Máy chăm công khuôn mặt Uface 800	33311	131		1.580.000
01/04/2022	01/04/2022	XK00010	Máy chăm công khuôn mặt Uface 800	632	1561	12.600.000	
01/04/2022	01/04/2022	XK00010	Máy chăm công khuôn mặt Uface 800	1561	632		12.600.000
19/04/2022	19/04/2022	18	Máy chăm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	1111	5111	24.500.000	
19/04/2022	19/04/2022	18	Máy chăm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	5111	1111		24.500.000
19/04/2022	19/04/2022	18	Thuế GTGT - Máy chăm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	1111	33311	2.450.000	
19/04/2022	19/04/2022	18	Thuế GTGT - Máy chăm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	33311	1111		2.450.000
19/04/2022	19/04/2022	XK00011	Máy chăm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	632	1561	19.000.000	
19/04/2022	19/04/2022	XK00011	Máy chăm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	1561	632		19.000.000
25/04/2022	25/04/2022	20	Máy chăm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L[P], hiệu zkteco, điện áp 12V	131	5111	28.500.000	
25/04/2022	25/04/2022	20	Máy chăm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L[P], hiệu zkteco, điện áp 12V	5111	131		28.500.000
25/04/2022	25/04/2022	20	Thuế GTGT - Máy chăm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L[P], hiệu zkteco, điện áp 12V	131	33311	2.850.000	
25/04/2022	25/04/2022	20	Thuế GTGT - Máy chăm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L[P], hiệu zkteco, điện áp 12V	33311	131		2.850.000
25/04/2022	25/04/2022	XK00012	Máy chăm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L[P], hiệu zkteco, điện áp 12V	632	1561	20.000.000	

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

25/04/2022	25/04/2022	XK00012	Máy chấm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L[P], hiệu zkteco, điện áp 12V	1561	632		20.000.000
28/04/2022	28/04/2022	25	Máy quét mã vạch Zebra DS8178	1111	5111	14.800.000	
28/04/2022	28/04/2022	25	Máy quét mã vạch Zebra DS8178	5111	1111		14.800.000
28/04/2022	28/04/2022	25	Thuế GTGT - Máy quét mã vạch Zebra DS8178	1111	33311	1.480.000	
28/04/2022	28/04/2022	25	Thuế GTGT - Máy quét mã vạch Zebra DS8178	33311	1111		1.480.000
28/04/2022	28/04/2022	XK00013	Máy quét mã vạch Zebra DS8178	632	1561	13.600.000	
28/04/2022	28/04/2022	XK00013	Máy quét mã vạch Zebra DS8178	1561	632		13.600.000
30/04/2022	30/04/2022	27	Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1 (SN:CMSY221360017)	131	5111	21.000.000	
30/04/2022	30/04/2022	27	Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1 (SN:CMSY221360017)	5111	131		21.000.000
30/04/2022	30/04/2022	27	Thuế GTGT - Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1 (SN:CMSY221360017)	131	33311	2.100.000	
30/04/2022	30/04/2022	27	Thuế GTGT - Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1 (SN:CMSY221360017)	33311	131		2.100.000
30/04/2022	30/04/2022	XK00014	Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1 (SN:CMSY221360017)	632	1561	15.000.000	
30/04/2022	30/04/2022	XK00014	Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1 (SN:CMSY221360017)	1561	632		15.000.000
30/04/2022	30/04/2022	NVK00008	Kết chuyển chiết khấu thương mại	5111	5211	1.500.000	
30/04/2022	30/04/2022	NVK00008	Kết chuyển chiết khấu thương mại	5211	5111		1.500.000
30/04/2022	30/04/2022	NVK00008	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5111	911	104.600.000	
30/04/2022	30/04/2022	NVK00008	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	5111		104.600.000
30/04/2022	30/04/2022	NVK00008	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	80.200.000	
30/04/2022	30/04/2022	NVK00008	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	911		80.200.000
30/04/2022	30/04/2022	NVK00008	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	911	4212	24.400.000	
30/04/2022	30/04/2022	NVK00008	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	4212	911		24.400.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>405.960.000</b>	<b>405.960.000</b>

Phụ lục số 04 – Sổ cái tài khoản 111

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Mẫu số: S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 4 năm 2022

Tài khoản: 111 - Tiền mặt

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				85.700.000	
			- Số phát sinh trong kỳ					
19/04/2022	18	19/04/2022	Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC			33311	2.450.000	
19/04/2022	18	19/04/2022	Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC			5111	24.500.000	
28/04/2022	25	28/04/2022	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHẢM			5111	14.800.000	
28/04/2022	25	28/04/2022	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHẢM			33311	1.480.000	
			- Cộng số phát sinh				43.230.000	
			- Số dư cuối kỳ				128.930.000	
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				43.230.000	

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 Tháng 04 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 05 – Sổ cái tài khoản 131

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Mẫu số: S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 4 năm 2022

Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				10.500.000	
			- Số phát sinh trong kỳ					
01/04/2022	15	01/04/2022	Bán hàng CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)			33311	1.580.000	
01/04/2022	15	01/04/2022	Bán hàng CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)			5111	15.800.000	
25/04/2022	20	25/04/2022	Bán hàng CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR			5111	28.500.000	
25/04/2022	20	25/04/2022	Bán hàng CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR			33311	2.850.000	
30/04/2022	27	30/04/2022	Bán hàng CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM			33311	2.100.000	
30/04/2022	27	30/04/2022	Bán hàng CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM			5111	21.000.000	
			- Cộng số phát sinh				71.830.000	
			- Số dư cuối kỳ				82.330.000	
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				71.830.000	

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 30 Tháng 04 năm 2022

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 06 – Sổ cái tài khoản 33311

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Mẫu số: S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 4 năm 2022

Tài khoản: 33311 - Thuế GTGT đầu ra

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					32.000.000
			- Số phát sinh trong kỳ					
01/04/2022	15	01/04/2022	Bán hàng CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)			131		1.580.000
19/04/2022	18	19/04/2022	Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC			1111		2.450.000
25/04/2022	20	25/04/2022	Bán hàng CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR			131		2.850.000
28/04/2022	25	28/04/2022	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHẬN			1111		1.480.000
30/04/2022	27	30/04/2022	Bán hàng CÔNG TY CP DÂY CẤP ĐIỆN VIỆT NAM			131		2.100.000
			- Cộng số phát sinh					10.460.000
			- Số dư cuối kỳ					42.460.000
			- Cộng lũy kế từ đầu năm					10.460.000

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 30 Tháng 04 năm 2022

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 07 – Sổ cái tài khoản 511

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Mẫu số: S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 4 năm 2022

Tài khoản: 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
01/04/2022	15	01/04/2022	Bán hàng CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)			131		15.800.000
19/04/2022	18	19/04/2022	Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC			1111		24.500.000
25/04/2022	20	25/04/2022	Bán hàng CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR			131		28.500.000
28/04/2022	25	28/04/2022	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHÂN			1111		14.800.000
30/04/2022	27	30/04/2022	Bán hàng CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM			131		21.000.000
30/04/2022	NVK00008	30/04/2022	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 30/04/2022			5211	1.500.000	
30/04/2022	NVK00008	30/04/2022	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 30/04/2022			911	104.600.000	
			- Cộng số phát sinh				106.100.000	104.600.000
			- Số dư cuối kỳ				1.500.000	
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				106.100.000	104.600.000

Phụ lục số 08 – Sổ cái tài khoản 632

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

Mẫu số: S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 4 năm 2022

Tài khoản: 632 - Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
01/04/2022	XK00010	01/04/2022	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)			1561	12.600.000	
19/04/2022	XK00011	19/04/2022	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC			1561	19.000.000	
25/04/2022	XK00012	25/04/2022	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH DỆT MAY MIRAMAR			1561	20.000.000	
28/04/2022	XK00013	28/04/2022	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHẢN			1561	13.600.000	
30/04/2022	NVK00008	30/04/2022	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 30/04/2022			911		80.200.000
30/04/2022	XK00014	30/04/2022	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM			1561	15.000.000	
			- Cộng số phát sinh				80.200.000	80.200.000
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				80.200.000	80.200.000

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 Tháng 04 năm 2022

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 09 – Sổ chi tiết bán hàng tháng 04/2022

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tháng 4 năm 2022

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Diễn giải chung	Tên hàng trên chứng từ	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Mã hàng	Tên hàng	DVT	Tổng số lượng bán	Đơn giá	Doanh số bán	Chiết khấu	Tổng số lượng trả lại	Giá trị trả lại	Giá trị giảm giá	Giá vốn	
01/04/2022	01/04/2022	15	01/04/2022		Bán hàng CÔNG TY TNHH MTV GÓ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)	Máy chấm công khuôn mặt Uface 800	KHANGDAT	CÔNG TY TNHH MTV GÓ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)	Uface800	Máy chấm công khuôn mặt Uface 800	Cái	2,00	7.900.000,00	15.800.000					12.600.000	
19/04/2022	19/04/2022	18	19/04/2022		Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC	Máy chấm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	TRANĐUC	CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC	TFT500	Máy chấm công vân tay và thẻ cảm ứng RONALD JACK TFT500	Cái	5,00	4.900.000,00	24.500.000					19.000.000	
25/04/2022	25/04/2022	20	25/04/2022		Bán hàng CÔNG TY TNHH ĐÉT MÂY MIRAMAR	Máy chấm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L(P), hiệu zkteco, điện áp 12V	MIRAMAR	CÔNG TY TNHH ĐÉT MÂY MIRAMAR	V5L(P)	Máy chấm công vân tay và khuôn mặt Speedface V5L(P), hiệu zkteco, điện áp 12V	Cái	5,00	5.700.000,00	28.500.000					20.000.000	
28/04/2022	28/04/2022	25	28/04/2022		Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHÃN	Máy quét mã vạch Zebra DS8178	HONGNHAN	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHÃN	Zebra	Máy quét mã vạch Zebra DS8178	Cái	2,00	7.400.000,00	14.800.000					13.600.000	
30/04/2022	30/04/2022	27	30/04/2022		Bán hàng CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM	Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1 (SN:CMSY221360017)	CAPDIENVN	CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM	ZKTECO	Máy chấm công khuôn mặt ZKTECO speedface V4L1 (SN:CMSY221360017)	Cái	5,00	4.200.000,00	21.000.000					15.000.000	
<b>Tổng cộng</b>												<b>10,00</b>		<b>104.000.000</b>						<b>60.200.000</b>

Ngày 30 tháng 04 năm 2022

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 10 – Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA  
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN NĂM 2021**

Chỉ tiêu	Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.319.425.308	59.537.888.704
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	4.356.300	1.943.600
3. Doanh thu thuần	36.315.069.008	59.535.945.104
4. Giá vốn hàng bán	26.793.292.127	43.830.384.684
5. Lợi nhuận gộp	9.521.776.881	15.705.560.420
6. Doanh thu hoạt động tài chính	596.710.439	481.794.432
7 Chi phí tài chính	637.787.522	502.587.622
-Trong đó: Chi phí lãi vay	271.806.951	375.660.707
8. Chi phí bán hàng	4.492.155.025	4.912.391.972
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.262.092.593	5.392.893.340
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.096.846.139	5.379.481.917
11. Thu nhập khác	232.013.135	1.054.783.561
12. Chi phí khác	232.348.855	198.309.012
13. Lợi nhuận khác	208.778.249	856.474.548
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.305.624.389	6.235.956.466
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.564.813.777	949.132.568
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.779.167.897	5.243.335.818

*Bảng 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021*

Phụ lục số 11 – Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA  
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN NĂM 2022**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số năm nay</b>	<b>Số năm trước</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	87.830.481.582	59.537.888.704
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	17.316.250	1.943.600
3. Doanh thu thuần	87.813.165.332	59.535.945.104
4. Giá vốn hàng bán	74.643.820.590	43.830.384.684
5. Lợi nhuận gộp	13.169.344.742	15.705.560.420
6. Doanh thu hoạt động tài chính	600.315.933	481.794.432
7 Chi phí tài chính	673.054.510	502.587.622
-Trong đó: Chi phí lãi vay	367.178.031	375.660.707
8. Chi phí bán hàng	4.260.870.003	4.912.391.972
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.371.747.543	5.392.893.340
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.168.392.134	5.379.481.917
11. Thu nhập khác		

	249.037.668	1.054.783.561
12. Chi phí khác	159.408.770	198.309.012
13. Lợi nhuận khác	89.628.897	856.474.548
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.258.021.031	6.235.956.466
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	805.506.843	949.132.568
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.369.521.759	5.243.335.818

Phụ lục số 12 – Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021,2022,2023



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA SƠN NĂM 2021-2023**

Chỉ tiêu	2021	2022	2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.537.888.704	36.319.425.308	87.830.481.582
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	1.943.600	4.356.300	17.316.250
3. Doanh thu thuần	59.535.945.104	36.315.069.008	87.813.165.332
4. Giá vốn hàng bán	43.830.384.684	26.793.292.127	74.643.820.590
5. Lợi nhuận gộp	15.705.560.420	9.521.776.881	13.169.344.742
6. Doanh thu hoạt động tài chính	481.794.432	596.710.439	600.315.933
7 Chi phí tài chính	502.587.622	637.787.522	673.054.510
-Trong đó: Chi phí lãi vay	375.660.707	271.806.951	367.178.031
8. Chi phí bán hàng	4.912.391.972	4.492.155.025	4.260.870.003
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.392.893.340	3.262.092.593	6.371.747.543
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.379.481.917	7.096.846.139	3.168.392.134
11. Thu nhập khác	1.054.783.561	232.013.135	249.037.668
12. Chi phí khác	198.309.012	232.348.855	159.408.770
13. Lợi nhuận khác	856.474.548	208.778.249	89.628.897

Trưởng: Đại h  
 Khoa: Tài chín  
 Thực tập tại đ  
 Địa chỉ: LK0  
 Tại phòng be  
 Người hướn  
 Chức vụ/ch  
 SĐT liên lạ  
 Sau quá tr  
 xét như sa  
 1. Ý thức  
 Yế  
 Khác:

2. Ký  
  
 Khá

3.

14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.235.956.466	7.305.624.389	3.258.021.031
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	949.132.568	1.564.813.777	805.506.843
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.243.335.818	5.779.167.897	2.369.521.759

Bảng 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Họ và tên sinh viên  
MSSV: 2141  
Lớp: TN16  
Trường: Đ  
Khoa: Tài  
Thực tập  
Địa chỉ:  
Tại phò  
Người  
Chức  
ĐT  
au  
ét

Phụ lục số 13 – Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	Chênh lệch 2021/2020		Chênh lệch 2022/2021	
				Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.537.888.704	36.319.425.308	87.830.481.582	(23.218.463.396)	-38,998%	51.511.056.274	142%
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	1.943.600	4.356.300	17.316.250	2.412.700	124,136%	12.959.950	297%
3. Doanh thu thuần	59.535.945.104	36.315.069.008	87.813.165.332	(23.220.876.096)	-39,003%	51.498.096.324	142%
4. Giá vốn hàng bán	43.830.384.684	26.793.292.127	74.643.820.590	(17.037.092.557)	-38,871%	47.850.528.463	179%
5. Lợi nhuận gộp	15.705.560.420	9.521.776.881	13.169.344.742	(6.183.783.539)	-39,373%	3.647.567.861	38%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	481.794.432	596.710.439	600.315.933	114.916.007	23,852%	3.605.494	1%
7 Chi phí tài chính	502.587.622	637.787.522	673.054.510	135.199.900	26,901%	35.266.988	6%
-Trong đó: Chi phí lãi vay	375.660.707	271.806.951	367.178.031	(103.853.756)	-27,646%	95.371.080	35%
8. Chi phí bán hàng	4.912.391.972	4.492.155.025	4.260.870.003	(420.236.947)	-8,555%	(231.285.022)	-5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.392.893.340	3.262.092.593	6.371.747.543	(2.130.800.747)	-39,511%	3.109.654.950	95%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.379.481.917	7.096.846.139	3.168.392.134	1.717.364.222	31,924%	(3.928.454.005)	-55%
11. Thu nhập khác	1.054.783.561	232.013.135	249.037.668	(822.770.426)	-78,004%	17.024.533	7%
12. Chi phí khác	198.309.012	232.348.855	159.408.770	34.039.843	17,165%	(72.940.085)	-31%
13. Lợi nhuận khác	856.474.548	208.778.249	89.628.897	(647.696.299)	-75,624%	(119.149.352)	-57%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.235.956.466	7.305.624.389	3.258.021.031	1.069.667.923	17,153%	(4.047.603.358)	-55%
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	949.132.568	1.564.813.777	805.506.843	615.681.209	64,868%	(759.306.934)	-49%
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.243.335.818	5.779.167.897	2.369.521.759	535.832.079	10,219%	(3.409.646.138)	-59%

Chỉ tiêu	2020		2021		2022		Chênh lệch 2021/2020		Chênh lệch 2022/2021	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
<b>NGUỒN VỐN</b>										
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>25.451.816.214</b>	<b>42,9%</b>	<b>23.665.094.953</b>	<b>37,7%</b>	<b>24.068.436.278</b>	<b>36,8%</b>	<b>-1.786.721.261</b>	<b>-8%</b>	<b>403.341.325</b>	<b>1,7%</b>
I. Nợ ngắn hạn	24.332.711.427	41,0%	22.794.221.336	36,3%	23.009.064.588	35,2%	-1.538.490.091	-7%	214.843.252	0,9%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	5.402.032.542	9,1%	4.170.698.884	6,6%	6.843.782.117	10,5%	-1.231.333.658	-30%	2.673.083.233	39,1%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.245.201.777	3,8%	7.523.131.504	12,0%	4.201.757.980	6,4%	5.277.929.727	70%	-3.321.373.524	-79,0%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	901.506.505	1,5%	1.489.667.555	2,4%	831.328.147	1,3%	588.161.050	39%	-658.339.408	-79,2%
4. Phải trả người lao động	1.252.595.427	2,1%	677.945.562	1,1%	509.828.741	0,8%	-574.649.865	-85%	-168.116.821	-33,0%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	813.917.361	1,4%	522.194.066	0,8%	558.051.738	0,9%	-291.723.295	-56%	35.857.672	6,4%
9. Phải trả ngắn hạn khác	3.587.600.026	6,0%	1.071.399.727	1,7%	1.135.855.429	1,7%	-2.516.200.299	-235%	64.455.702	5,7%
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.904.010.290	13,3%	5.374.556.366	8,6%	5.224.174.047	8,0%	-2.529.453.924	-47%	-150.382.319	-2,9%
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	441.296.148	0,7%	435.648.929	0,7%	365.543.174	0,6%	-5.647.219	-1%	-70.105.755	-19,2%
II. Nợ dài hạn	1.119.104.787	1,9%	870.873.616	1,4%	977.471.689	1,5%	-248.231.171	-29%	106.598.073	10,9%
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>33.882.675.268</b>	<b>57,1%</b>	<b>39.060.726.159</b>	<b>62,3%</b>	<b>41.388.678.853</b>	<b>63,2%</b>	<b>5.178.050.891</b>	<b>13%</b>	<b>2.327.952.694</b>	<b>5,6%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	33.882.675.268	57,1%	39.060.726.159	62,3%	41.388.678.853	63,2%	5.178.050.891	13%	2.327.952.694	5,6%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	19.064.798.000	32,1%	21.343.654.000	34,0%	24.533.591.000	37,5%	2.278.856.000	11%	3.189.937.000	13,0%
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.334.982.312	14,0%	8.529.765.744	13,6%	5.760.139.930	8,8%	194.783.432	2%	-2.769.625.814	-48,1%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>59.334.491.482</b>	<b>100,0%</b>	<b>62.725.821.112</b>	<b>100,0%</b>	<b>65.457.115.131</b>	<b>100,0%</b>	<b>3.391.329.630</b>	<b>5%</b>	<b>2.731.294.019</b>	<b>4,2%</b>

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế toán Thiên Ưng (<https://ketoanthienung.net/>). Truy cập ngày 18/7/2024
2. Luật gia Huỳnh Quốc Phi (2006), *Chế độ kế toán Việt Nam* (ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), Nhà xuất bản Lao động .- Xã hội.
3. PGS.TS. Lê Văn Luyện (2014), *Giáo trình Kế toán tài chính* (ban hành theo Quyết định số 491-4/QĐXB/NXBĐT), Nhà xuất bản Dân Trí. \_Khái niệm.
4. PGS.TS Bùi Văn Dương và cộng sự (2008), *Giáo trình Kế toán tài chính Phần 1-2*, (Quyết định xuất bản số 58-2008/CXB), Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, Nhà sách Kinh tế.
5. Nguyễn Ngọc Đức (2017), *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp* (ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC), Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. \_ Nguyên tắc kế toán
6. PGS.TS Võ Văn Nhị và cộng sự (2018), *Kế toán tài chính* (tái bản lần thứ 9 đã chỉnh sửa theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014), Nhà xuất bản Tài chính, Nhà sách Kinh tế.
7. Trang Thư viện pháp luật: (<https://thuvienphapluat.vn/>). Truy cập ngày 10/7/2024